

Bình Phước, ngày 08 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Trả lời ý kiến, kiến nghị của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 217/HĐND ngày 24/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, kèm theo Báo cáo số 216/BC-HĐND ngày 24/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình và kết quả thảo luận tại phiên họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa X;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

1. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2022

1.1. Về lĩnh vực kinh tế

1.1.1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến:

a) Công tác quản lý nhà nước, bảo vệ an toàn đối với các công trình hồ, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi chưa được thực hiện theo quy định, hầu hết các hồ, đập chưa được cắm mốc, lập hồ sơ giao đất các công trình thủy lợi. Hiệu quả sử dụng một số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung chưa cao, nhiều công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn do cấp xã quản lý không hoạt động, máy móc hư hỏng và tạm dừng hoạt động trong thời gian dài. Bên cạnh đó, nguồn vốn thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi chưa được bố trí kinh phí kịp thời theo Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm.

Trả lời:

(i) Đối với các công trình thủy lợi.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 73 công trình thủy lợi (62 hồ chứa, 09 đập dâng, 01 trạm bơm và 01 hệ thống kênh thủy lợi sau thủy điện Càn Đơn). Trong đó, Công trình do tỉnh quản lý: 55 công trình; Công trình do huyện quản lý: 09 công trình; Công trình do Vườn Quốc gia Bù Gia Mập quản lý: 03 công trình; công trình do các doanh nghiệp, tổ chức khác quản lý: 06 công trình. Việc quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ nguồn ngân

sách nhà nước đều được giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ thuỷ lợi Bình Phước quản lý tại Quyết định 2595/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Dịch vụ thuỷ lợi Bình Phước; các công trình thuỷ lợi nhỏ đầu tư ngoài ngân sách nhà nước khác vẫn đang được các địa phương và tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh quản lý, khai thác từ trước.

*** Công tác cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh:** 04/55 hồ, đập thủy lợi được cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi, mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các hồ chứa theo quy định của Chính phủ. Việc này do Công ty TNHH MTV Dịch vụ thuỷ lợi Bình Phước quản lý.

*** Công tác tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy định của pháp luật về thuỷ lợi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thuỷ lợi trên địa tỉnh.**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về thuỷ lợi nhằm đảm bảo an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh.

*** Công tác kiểm tra công trình và đảm bảo an toàn đập:**

- Công tác kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Thủy lợi phối hợp với các đơn vị quản lý công trình kiểm tra các hồ, đập, công trình thuỷ lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ nhằm kịp thời phát hiện các hư hỏng, rò rỉ, xuống cấp của công trình để kịp thời kiến nghị, đề xuất các biện pháp sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn, ổn định công trình theo quy định và trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh không để xảy ra sự cố mất an toàn công trình thuỷ lợi. Sau khi kiểm tra, Sở Nông nghiệp và PTNT có báo cáo kết quả kiểm tra gửi đến UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định hiện hành.

- Công tác kiểm tra, thanh tra các vi phạm pháp luật về thuỷ lợi:

+ Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về xả nước thải vào công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 08/5/2019). Tại thời điểm kiểm tra, không phát hiện các trại chăn nuôi nêu trên xả nước thải trực tiếp vào hồ chứa. Ngoài ra, qua kiểm tra nhận thấy các Trại chăn nuôi nằm trong lưu vực hồ chứa thuỷ lợi, nhưng vị trí xả thải của các Trại chăn nuôi nằm ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi. Do vậy, theo quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và PTNT không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có), thẩm quyền xử phạt thuộc lĩnh vực của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập đoàn thanh tra chuyên ngành phối hợp với UBND huyện Đồng Phú và Bù Đăng thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn 02 huyện Đồng Phú và Bù Đăng. Qua kiểm tra phát hiện một số công trình vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn công

trình thủy lợi gồm: hồ Đồng Xoài, xã Thuận lợi; hồ Tân Lợi thị trấn Tân Phú; hồ Suối Giai, xã Tân Lập và hồ Tân Hòa, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú; hồ Bra Măng, xã Minh Hưng; hồ Đăk Liên xã Đăk Nhau; hồ Bù Môn, thị trấn Đức Phong huyện Bù Đăng.

*** Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.**

Để quy định cụ thể định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định quy định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019*). Từ đó, là cơ sở để hàng năm Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí bảo trì định kỳ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do tỉnh quản lý theo quy định hiện hành.

Thực hiện Công văn số 1470/UBND-KT ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 3716-TB/TU ngày 12/5/2020 của Tỉnh ủy về rà soát các hồ đập, hệ thống kênh mương đề xuất phương án đầu tư, quản lý sử dụng hiệu quả. Ngày 24/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 68/BC-SNN-TL gửi UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Kết quả ra soát của Sở Nông nghiệp và PTNT đã được UBND tỉnh thông nhất tại Công văn số 1479/UBND-KT ngày 10/5/2021. Tại Báo cáo số 68/BC-SNN-TL ngày 24/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiến nghị UBND tỉnh xem xét sửa chữa nâng cấp 17 công trình thuỷ lợi bị hư hỏng xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn cấp nước cho nhân dân với Tổng mức đầu tư là 146 tỷ đồng; thực hiện kiên cố hoá khoảng 5 km kênh mương nội đồng với Tổng mức đầu tư khoảng 22,49 tỷ đồng.

Ngoài ra, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các bên liên quan kiểm tra các công trình thuỷ lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ. Từ đó có văn bản tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa chữa nâng cấp các công trình thuỷ lợi bị hư hỏng xuống cấp có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt là các công trình: hồ chứa nước NT2 - đội 7, xã Phước Minh; hồ chứa nước Suối Giai, huyện Đồng Phú; hồ chứa nước Ông Thoại, huyện Bù Đăng; hồ chứa nước Bình Hà 1, huyện Bù Gia Mập; hồ chứa nước Suối Láp, huyện Hớn Quản (*Báo cáo số 96/BC-SNN-TL ngày 06/5/2021; Tờ trình số 85/TTr-SNN-TL ngày 06/5/20201 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh*).

- Kết quả thực hiện sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2016 - 2021: Tổng nguồn vốn thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình đảm bảo an toàn hồ đập là: 85 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương: 70 tỷ đồng, thực hiện sửa chữa, nâng cấp 09 công trình.

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng, thực hiện sửa chữa nhỏ, nâng cấp các công trình.



- Kết quả thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi: Công tác tổ chức duy tu, bảo dưỡng công trình do đơn vị quản lý, công việc như: phát quang cây cối khu đầu mối công trình, dọc tuyến kênh mương thủy lợi; nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh tưới do bồi lắng, sạt lở; sửa chữa thường xuyên một số hạng mục, kết cấu công trình. Đối với các công trình do tỉnh quản lý hàng năm được Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước bố trí kinh phí thực hiện khoảng 03 tỷ đồng từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị. Các số công trình thủy lợi nhỏ do các đơn vị ngoài ngành và địa phương quản lý không được quan tâm duy tu, sửa chữa nên công trình xuống cấp.

(ii) Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

*** Hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn:** Trên địa bàn tỉnh hiện có 41 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn để cấp nước cho người dân. Các công trình đang được giao cho đơn vị quản lý, vận hành, gồm:

- Công trình giao cho các đơn vị sự nghiệp quản lý, khai thác.

- + Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước: Công ty đang quản lý, vận hành 16/41 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn (*Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng đã được UBND tỉnh giao quản lý khai thác tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 02/7/2021, hiện nay đang trong quá trình kiểm tra, bàn giao*).

- + Xí nghiệp công trình công cộng thị xã Bình Long quản lý vận hành 02/41 công trình (Cấp nước Thanh Lương và Thanh Phú)

Mỗi công trình được bố trí từ 01 cán bộ quản lý, vận hành được đào tạo đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành và khai thác công trình; hàng năm đơn vị quản lý tổ chức lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước, tổ chức kiểm tra đánh giá các hạng mục của công trình để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhằm duy trì cấp nước liên tục cho người dân, từ đó phát huy hiệu quả công trình.

- UBND các xã/thị trấn: Có 22/40 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn được giao cho UBND các xã/thị trấn quản lý, vận hành. Tại các địa phương, cán bộ quản lý vận hành công trình theo chế độ thời gian kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo, tập huấn nên thiếu kỹ năng quản lý, vận hành công trình. Do vậy, khi công trình gặp sự cố, hư hỏng đơn vị quản lý không thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng luôn được, lâu ngày công trình cấp nước bị xuống cấp hư hỏng và ngưng hoạt động; hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do UBND xã quản lý chưa lại mang lại hiệu quả.

- Doanh nghiệp tư nhân tạm quản lý vận hành 01/41 công trình (Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập); Mô hình bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành được đào tạo đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành và khai thác công trình. Đơn vị quản lý tổ chức lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước, tổ chức kiểm tra đánh giá các hạng mục của công trình để có kế hoạch đầu

tư nguồn vốn sửa chữa, nâng cấp nhằm duy trì cấp nước liên tục cho người dân, từ đó phát huy hiệu quả công trình.

Đánh giá chung: Trong số các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện có 08 công trình hoạt động bền vững, chiếm 19,51%; tương đối bền vững 04 công trình, chiếm 10,25%; kém bền vững 20 công trình, chiếm 51,3%; không hoạt động 08 công trình, chiếm 20,51%.

* Công tác đầu tư, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

- Đối với các công trình do các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý: Hàng năm, các đơn vị này tự cân đối nguồn kinh phí từ hoạt động để bảo trì các công trình cấp nước sạch tập trung. Tuy nhiên, hầu hết các công trình cấp nước sạch nông thôn, do nguồn kinh phí đầu tư hạn chế nên đều được thiết kế sử dụng ống loại vật liệu ống uPVC nên rất dễ vỡ. Việc thi công sửa chữa các công trình hạ tầng (đường, vỉ hè, cống thoát nước...) dễ gây sự cố bể vỡ đường ống.

- Đối với các công trình do UBND cấp xã/thị trấn quản lý: Công tác duy tu bảo dưỡng công trình cấp nước chỉ được thực hiện với các hạng mục đơn giản như thay thế đồng ống nước, máy bơm, sục cống nguồn điện, các hạng mục khác như hệ thống xử lý, nhà quản lý, đài nước... đơn vị cấp nước không có đủ nguồn kinh phí để duy tu bảo dưỡng. Vì vậy, khi công trình cấp nước gặp sự cố các hạng mục này, các công trình cấp nước ngưng hoạt động để chờ nguồn ngân sách. Tuy nhiên, từ năm 2015 trở lại đây nguồn vốn trung ương bố trí rất hạn chế, nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn không bố trí để đầu tư cho lĩnh vực cấp nước dẫn đến nhiều công trình cấp nước xuống cấp, hư hỏng lâu ngày sẽ ngưng hoạt động.

(iii) Đánh giá chung.

Thực hiện kiến nghị tại Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá, giám sát của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh (*Báo cáo số 10/BC-HĐND-KTNS ngày 14/5/2018*), từ năm 2019 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiến nghị với Sở Tài chính hàng năm xem xét, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện sửa chữa thường xuyên và nâng cấp, đảm bảo an toàn các công trình đang bị hỏng hỏng, xuống cấp. Kết quả, tính đến hết năm 2021, nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách tỉnh là 15,132 tỷ đồng (*Vốn sự nghiệp nông-lâm-thủy lợi: năm 2019: 3,2 tỷ đồng; năm 2020: 2,932 tỷ đồng; năm 2021: 4 tỷ đồng; Vốn từ nguồn quỹ PCTT: 4 tỷ đồng*).

Hiện nay, nguồn vốn ngân sách bố trí cho công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh gấp nhiều khó khăn (*nguồn kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh khoảng 3 tỷ đồng/năm, nguồn kinh phí hoạt động từ đơn vị quản lý, khai thác 3 tỷ đồng/năm - chủ yếu phục vụ công tác nạo vét, duy tu, sửa chữa nhỏ; nguồn vốn chương trình MTQG Nước sạch và VSMT Nông thôn bị cắt giảm, vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND các xã tập trung chủ yếu vào xây*

dựng hạ tầng đường, trường, trạm), chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra và theo quy định tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh.

Nhận thức được sự cần thiết phải sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn nhằm phát huy hiệu quả công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh kiến nghị TW, Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép tỉnh Bình Phước được tham gia dự án vay vốn ngân hàng WB giai đoạn 2021-2025 để thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm khôi phục, nâng cao năng suất phục vụ sản xuất của nhân dân (*Công văn số 1075/UBND-KT ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh - đến nay, dự án chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện*).

Ngoài ra, thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy về việc ban hành Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án “Nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”. Hiện nay, Đề án đã được Thường trực Tỉnh ủy thông qua tại Kế luận số 357-KL/TU ngày 25/6/2022 và đang trong quá trình triển khai đề án. Theo đó, dự kiến thực hiện sửa chữa, nâng cấp:

+ 17 công trình thủy lợi bị hư hỏng (Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 148 tỷ đồng - nguồn vốn ngân sách tỉnh)

+ 08 công trình nước sạch nông thôn (Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 54 tỷ đồng - vốn ngân sách kết hợp kêu gọi đầu tư).

b) *Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa được giải ngân. Đề nghị UBND tỉnh đánh giá, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm chậm trễ trong việc phân bổ vốn, đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.*

Trả lời:

- Về nguồn kinh phí Trung ương phân bổ cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Phước năm 2022:

Ngày 10/6/2022, Bộ Tài chính có Quyết định số 1046/QĐ-BTC về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với kinh phí 21.376 triệu đồng cho 05 dự án. Việc phân bổ nguồn vốn này phải căn cứ vào tiêu chí, định mức phân bổ đang được trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2022 (*trên cơ sở triển khai Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình*

mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025). Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này, UBND tỉnh sẽ phân bổ ngay cho các huyện thực hiện.

- Về nguồn kinh phí địa phương:

Năm 2022, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được HĐND tỉnh giao vốn tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 với số kinh phí là 80 tỷ đồng. Tuy nhiên, tại kỳ họp giữa năm này, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh điều chỉnh, chuyển 16 tỷ đồng cho Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên tổng kinh phí còn lại là 64 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã có Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 giao chi tiết vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2022 với tổng kinh phí 48.962,5 triệu đồng (đợt 1).

Số còn lại 15.037,5 triệu đồng đã được UBND tỉnh phân bổ cho các huyện, thị xã tại Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 về giao vốn Chương trình 1.000 hộ nghèo DTTS (đợt 2) và Mô hình giảm nghèo.

Nguyên nhân giao vốn chậm: Cơ sở để giao vốn là kế hoạch thực hiện chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2022. Tuy nhiên, việc ban hành kế hoạch này bị chậm trễ do xem xét đề xuất thay đổi phương thức hỗ trợ, từ hỗ trợ 100% bằng ngân sách nhà nước thành hỗ trợ 80% ngân sách, phần còn lại 20% sẽ chuyển qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho người dân vay đối ứng, nhằm từng bước chuyển biến nhận thức của đối tượng nghèo DTTS, khắc phục tình trạng trông chờ, ý lại đã được nêu rất nhiều lần trong các cuộc họp đánh giá thực hiện chương trình này. Cơ quan đề xuất đã tham mưu, báo cáo từ tháng 12/2021, song trong quá trình phối hợp, còn có Ngành chưa thống nhất quan điểm, đến tháng 5/2022 mới báo cáo rõ việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công để chuyển qua Ngân hàng Chính sách xã hội là không đúng quy định của Luật Đầu tư công. Do vậy, ngày 02/6/2022, UBND tỉnh có Công văn số 1273/UBND-KGVX về việc thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS trên địa bàn năm 2022 thực hiện như năm 2021. Ngay sau đó, UBND tỉnh đã rà soát, ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 22/6/2022 thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS trên địa bàn tỉnh đợt 2, năm 2022, đồng thời ban hành Quyết định số 1248/QĐ-UBND về giao vốn Chương trình 1.000 hộ nghèo DTTS (đợt 2) và Mô hình giảm nghèo cho các huyện, thị xã.

Về tiến độ giải ngân: Dự kiến đến tháng 8/2022 bắt đầu có tiến độ giải ngân (*do phải thực hiện trình tự thủ tục theo quy định Luật Đầu tư công*).

1.1.2. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh:

a) Đề nghị UBND tỉnh có báo cáo về việc dùng nguồn thu tiền sử dụng đất để bố trí tăng chi thường xuyên từ năm 2019 đến năm 2021.

Trả lời:

Tổng 02 năm thực hiện việc lấy từ nguồn tiền sử dụng đất và xô số kiến thiết để chi cho Sự nghiệp mang tính chất đầu tư (*theo quy định của Luật Ngân sách được xem là một trong những nội dung chi thường xuyên*): **639 tỷ 889 triệu đồng**. Trong đó:

(i) Năm 2019: 218 tỷ 889 triệu đồng.

STT	Tên công trình/ dự án	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
01	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường giao thông	140.000	
02	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin	68.889	
03	Hỗ trợ huyện Bù Đăng DA bảo tồn VH S'Tieng	10.000	
Tổng cộng		218.889	

(ii) Năm 2020: 421 tỷ đồng.

STT	Tên công trình/ dự án	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
01	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường giao thông	240.000	Có 100 tỷ đồng hỗ trợ 02 huyện Đồng Phú và Chơn Thành đưa vào đầu tư công của 02 huyện
02	Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin	148.000	
03	Hỗ trợ sự nghiệp văn hóa	20.000	
04	Hỗ trợ sự nghiệp y tế	13.000	
Tổng cộng		421.000	

Một số nguyên nhân và lý do tỉnh Bình Phước vận dụng nguồn thu ngân sách từ tiền sử dụng đất qua nội dung chi thường xuyên (*bản chất thực tế là chi sự nghiệp mang tính chất đầu tư*):

- Là một trong các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tuy nhiên, Bình Phước là tỉnh còn rất nhiều hạn chế trong thu hút đầu tư và nguồn thu ngân sách (*vẫn còn nhận trợ cấp của TW*); cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều tuyến giao thông xuống cấp, nên tỉnh chủ trương định hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung mọi nguồn lực dành cho đầu tư kết cấu hạ tầng (*nhất là hạ tầng giao thông liên vùng, liên kết nội tỉnh*) và hạ tầng CNTT - xem đây là đòn bẩy phát triển KT-XH trong nhiệm kỳ 2016 - 2020 và nhiệm kỳ 2021 - 2025.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2016-2020: (i) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng nhằm tạo động lực phát triển KT-XH, gắn với thu hút đầu tư trong và ngoài nước; (ii) Đầu tư có trọng điểm hạ tầng CNTT, hướng đến hạ tầng kỹ thuật số, chính quyền điện tử, đề án đô thị thông minh... Qua đó, Tỉnh ủy đã chỉ đạo chú trọng nguồn lực thu ngân sách từ tiền bán đấu giá quyền sử dụng đất (*các năm tăng dần tỷ trọng chất lượng thu từ*

nguồn này: 2016 là 679 tỷ đồng, đến 2020 đạt 3.324 tỷ đồng), nhằm mục tiêu: Dành một phần tiền sử dụng đất để đưa qua nguồn sự nghiệp để thực hiện nhanh các công trình cấp bách đáp ứng yêu cầu thực tiễn (*sửa chữa và cải tạo các tuyến giao thông xuống cấp phục vụ lưu thông hàng hóa kết nối các Khu, cụm công nghiệp và liên tỉnh, liên huyện*). Đồng thời, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chính quyền điện tử (nhờ vậy, *công tác cải cách TTHC trên môi trường mạng được cải thiện rõ nét, là một trong các địa phương đi đầu của cả nước trong lĩnh vực này*).

- Do những nhiệm vụ đều cấp bách, cần thiết và được cập nhật thường xuyên, trong khi đó, việc bổ sung các hạng mục này vào danh mục đầu tư công trung hạn và sau đó phải được bố trí vào kế hoạch vốn đầu tư hàng năm nên mất nhiều thời gian theo quy định Luật Đầu tư công (*trong khi mỗi năm họp thông qua HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn chỉ 01 lần*); Thêm vào đó, có nhiều hạng mục chi chỉ vài tỷ đồng, nếu đưa vào kế hoạch đầu tư công sẽ dàn trải kế hoạch vốn và mất thời gian chờ đợi thông qua (*trong khi các nhiệm vụ này là cấp bách và cần thiết*).

- Một nguyên nhân đặc biệt khác là nguồn thu trong cân đối của Bình Phước còn khá khiêm tốn, vẫn phải nhận trợ cấp từ TW, nên chưa đủ nguồn lực bố trí nhiệm vụ chi tiêu trên từ nguồn thu trong cân đối, phải vận dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất chuyển sang để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Mục đích, khi đã phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng sẽ thu cao hơn từ nguồn trong cân đối (*nguồn thu mang tính bền vững dài lâu*). Thêm vào đó, tỉnh ý thức tất cả nguồn chuyển qua, đều được đưa vào đầu tư, sửa chữa, cải tạo công trình... **không sử dụng bất cứ nguồn nào vào chi hoạt động thường xuyên; và thực hiện đúng quy định về pháp luật đấu thầu, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.**

(iii) Đề xuất:

Từ những nguyên nhân trên, trong năm 2022 đã chấm dứt tình trạng sử dụng nguồn thu từ tiền sử dụng đất đưa qua chi sự nghiệp kinh tế.

Đồng thời, trong kế hoạch điều chỉnh dự toán 2022, các cơ quan chuyên ngành đã tham mưu bố trí từ nguồn tiết kiệm chi và vượt thu trong cân đối năm 2021 (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết*) để hoàn trả lại cho nguồn chi đầu tư phát triển (*đầu tư công năm 2022*) **số tiền 353 tỷ đồng**.

Từ năm 2022 trở đi, tỉnh Bình Phước sẽ chấp hành theo tinh thần chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ: Hàng năm, tiết kiệm chi để hoàn trả cho nguồn chi đầu tư phát triển theo đúng quy định đối với số tiền đã chuyển qua chi sự nghiệp mang tính chất đầu tư của giai đoạn 2019-2021.

b) Đề nghị Ban An toàn giao thông tỉnh kiểm tra và khảo sát để gắn đèn tín hiệu giao thông, biển báo an toàn giao thông tại các điểm thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông trên địa bàn thị xã Bình Long: Ngã ba điểm giao nhau giữa đường Hai Bà Trưng - Trần Hưng Đạo; Ngã tư giao nhau giữa đường

Nguyễn Du và đường Hồ Xuân Hương, đường Bà Triệu; Ngã ba Nguyễn Du, Huỳnh Thúc Kháng từ phường Phú Đức đi ra.

Trả lời:

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh, Ban ATGT tỉnh đã chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Phòng Quản lý đô thị Bình Long tiến hành kiểm tra các vị trí để có cơ sở trả lời các nội dung có liên quan.

- *Đối với vị trí Ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Du và đường Hồ Xuân Hương, đường Bà Triệu:* Qua kiểm tra, tại vị trí này các bên ghi nhận tuyến đường trên là đường đô thị do UBND thị xã Bình Long quản lý, đã được bố trí đầy đủ các biển báo hiệu giao thông cũng như đèn cảnh báo (đèn chớp vàng), hiện nay hệ thống đèn chớp vàng đã bị hư hỏng, phương tiện lưu thông chưa phức tạp lắm. Qua kiểm tra, đoàn nhận thấy việc bố trí đèn tín hiệu giao thông tại vị trí trên về tương lai là cần thiết để góp phần đảm bảo ATGT. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí bố trí cho Ban ATGT tỉnh để thực hiện công tác đảm bảo ATGT hàng năm còn hạn chế; do đó, trước mắt để đảm bảo ATGT, đề nghị UBND thị xã Bình Long chỉ đạo các phòng chuyên môn tiến hành sửa chữa lại đèn cảnh báo chớp vàng để sử dụng tại vị trí trên. Trong năm 2023, Ban ATGT tỉnh sẽ cân đối bố trí vốn để lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại khu vực này.

- *Ngã ba điểm giao nhau giữa đường Hai Bà Trưng - Trần Hưng Đạo; Ngã ba Nguyễn Du, Huỳnh Thúc Kháng từ phường Phú Đức đi ra (qua kiểm tra thì đây là ngã ba giao nhau giữa Huỳnh Thúc Kháng và Trần Hưng Đạo):* Tại vị trí này ghi nhận các tuyến đường trên là đường đô thị do UBND thị xã Bình Long quản lý, đã được bố trí đầy đủ các biển báo hiệu giao thông, khu vực trên có đường cong và dốc (đường Trần Hưng Đạo), hai ngã ba cách nhau khoảng 70m, lưu lượng phương tiện chưa phức tạp. Việc kiến nghị bố trí 2 vị trí đèn tín hiệu giao thông cách nhau 70m (trên đường Trần Hưng Đạo) là chưa phù hợp. Hiện nay, các tuyến đường trên do UBND thị xã Bình Long quản lý; do đó, đề nghị UBND thị xã Bình Long chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên theo dõi tình hình tổ chức giao thông tại các vị trí trên để kịp thời bổ sung: biển báo, vạch sơn, gờ giảm tốc... Đồng thời chỉ đạo các lực lượng chức năng của thị xã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý các vi phạm tại đây. Trường hợp cần thiết bố trí đèn tín hiệu giao thông, đề nghị UBND thị xã Bình Long tự cân đối, bố trí vốn địa phương để lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại vị trí ngã ba giao nhau giữa đường Hai Bà Trưng - Trần Hưng Đạo.

1.1.3. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với chỉ tiêu của Chính phủ, kế hoạch năm của tỉnh và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 13,1%. Trong đó, hầu hết các nguồn vốn giải ngân 5 tháng đạt kết quả rất thấp, như: ngân sách trung ương đạt 5,9% kế hoạch, vốn ngân sách địa phương đạt 21,6% kế hoạch, giải ngân vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt 9,2%, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đạt 0%. Nguồn vốn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư là từ nguồn tiền sử dụng đất có tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 20,2% kế hoạch. Nhiều công trình, dự án mới

có vốn đầu tư trong năm chưa thực hiện khởi công (tính đến ngày 31/5/2022 còn 47/56 dự án khởi công mới chưa thực hiện khởi công). Đề nghị giải trình, phân tích nguyên nhân và giải pháp để thực hiện 6 tháng cuối năm 2022.

Trả lời:

(i) Kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã giao là 7.305 tỷ 136 triệu đồng, thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm là 1.862 tỷ 925 triệu đồng, đạt 26,1% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 25,5% so với kế hoạch tinh giao, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 1.068 tỷ 900 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 74 tỷ 652 triệu đồng, đạt 7,5% kế hoạch, cụ thể:

+ Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 1.000 tỷ đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 74 tỷ 652 triệu đồng, đạt 7,5% kế hoạch.

+ Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn giao 68 tỷ 900 triệu đồng, 6 tháng đầu năm chưa giải ngân.

- Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 6.236 tỷ 236 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 1.788 tỷ 273 triệu đồng, đạt 28,7% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Kế hoạch vốn giao 477 tỷ 840 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 161 tỷ 177 triệu đồng, đạt 33,7% kế hoạch.

+ Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 4.893 tỷ 296 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 1.346 tỷ 923 triệu đồng, đạt 27,5% kế hoạch.

+ Vốn XSKT: Kế hoạch vốn giao 753 tỷ 600 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 190 tỷ 496 triệu đồng, đạt 25,3% kế hoạch.

+ Vốn hỗ trợ của TP. HCM: Kế hoạch vốn giao 30 tỷ đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 30 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (vốn vay lại dự án ODA): Kế hoạch vốn giao 18 tỷ 600 triệu đồng, 6 tháng đầu năm chưa giải ngân.

+ Vốn dự phòng ngân sách địa phương (giao vốn cho 02 dự án xây dựng khu cách ly tập trung và bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19): Kế hoạch vốn giao 62 tỷ 900 triệu đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm là 59 tỷ 677 triệu đồng, đạt 94,9% kế hoạch.

Nhìn chung, kết quả giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt thấp, ngoại trừ tỷ lệ giải ngân đạt khá của một số huyện như: huyện Bù Gia Mập đạt 48,5%, huyện Bù Đốp đạt 36,8%, huyện Bù Đăng đạt 36%, còn lại các đơn vị khác đều đạt thấp như: thành phố Đồng Xoài đạt 13,5%, thị xã Bình Long đạt 14,2%, huyện Chơn Thành đạt 14,4%, huyện Hớn Quản đạt 17,8%.

Đáng chú ý là Chương trình giảm nghèo và Chương trình MTQG nông thôn mới đạt rất thấp (9%), điều này cho thấy công tác giải ngân dậm chân tại chỗ, chưa được cải thiện làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm sức thu hút các nguồn lực xã hội khác, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19; chưa đổi mới theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022 và Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

Thực tế giải ngân qua các năm cho thấy, những tháng đầu năm giải ngân thường thấp do thực hiện thủ tục đầu tư, tập trung giải ngân vốn của năm trước và có xu hướng tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Hiện nay, nhiều dự án khởi công mới trong năm 2022 đã đầu thầu, triển khai thi công, do đó trong thời gian tới giải ngân vốn đầu tư công sẽ có những chuyển biến tích cực hơn.

(ii) Nguyên nhân giải ngân 6 tháng đầu năm 2022 đạt thấp: Có nhiều nguyên nhân, trong đó:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn (67%) trên tổng vốn đầu tư công toàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay chưa thu được tiền sử dụng đất khỏi tỉnh, nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và giải ngân vốn các dự án.

+ 6 tháng đầu năm do biến động tăng giá vật tư, nguyên liệu, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và lập dự toán các dự án, vì đa số các hợp đồng xây dựng trên địa bàn là hợp đồng trọn gói, không điều chỉnh giá. Dẫn đến tình trạng một số nhà thầu thi công còn cầm chừng, chưa đẩy nhanh tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

+ Thủ tục đầu tư phức tạp, trong đó thời gian lập, thẩm định trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán mất hơn 2 tháng. Hạn mức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vốn thấp (dưới 500 triệu đồng) nên phải đấu thầu mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

+ Do tính chất đặc thù của đầu tư công đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán, từ đó cũng ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Ngoài các nguyên nhân khách quan nêu trên, thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể:

+ Công tác chuẩn bị thủ tục đầu tư một số dự án thực hiện chưa tốt.

+ Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư của nhiều dự án còn vướng mắc, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công như: Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; Đường phía Tây QL 13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư tỉnh Bình Phước; Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại

khu dân cư phía Bắc Tỉnh lỵ; Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)...

+ Công tác phối kết hợp giữa chủ đầu tư với các Sở, ban, ngành và các địa phương chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là trong công tác đèn bù, giải phóng mặt bằng dự án kéo dài.

+ Sự phân công cán bộ quản lý, theo dõi của Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với các chương trình, dự án còn chưa sát, thiếu kiểm tra thực tế.

+ Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành chưa cao trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án do ngành quản lý, theo dõi.

(iii) Giải pháp khắc phục 6 tháng cuối năm nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025, dự báo tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh từ nay đến cuối năm 2022 còn nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt giá xăng dầu, nguyên nhiên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng tăng cao. Bên cạnh đó, số vốn giải ngân còn khá lớn đòi hỏi các cấp, các ngành và địa phương phải quyết tâm cao để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội đã đề ra. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xác định một trong các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của năm 2022 là chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất vốn đầu tư công năm 2022, 6 tháng cuối năm cần quan tâm thực hiện tốt một số giải pháp quan trọng như sau:

- Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; Chương trình hành động số 38/CTr-UBND ngày 17/02/2022 và Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với các dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

- Các sở quản lý chuyên ngành tăng cường trách nhiệm, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các dự án do sở mình quản lý, từ đó có sự phối hợp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tại các sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, không để dồn vốn vào cuối năm mới giải ngân.

- Tiếp tục tham mưu tổ chức giao ban định kỳ xây dựng cơ bản giữa UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Ban QLDA, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố để đôn đốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt mục tiêu đề ra.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, công tác giải ngân các chương trình, dự án để tham mưu HĐND, UBND tỉnh điều chỉnh vốn đầu tư công từ các dự án không có khả năng giải ngân sang những dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, các dự án cần vốn để hoàn thành trong năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, rà soát các chương trình, dự án để đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng ưu tiên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

1.1.4. Tổ đại biểu đơn vị huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản

a) *Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đạt thấp, nhất là chỉ số hài lòng của người dân. Đề nghị cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục năm 2022.*

Trả lời:

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh đạt 85,02% (tăng 1,17% so với năm 2020), đứng thứ 49/63 tỉnh, thành phố (giảm 9 bậc so với năm 2020). Trong đó có 4/8 lĩnh vực có Chỉ số tăng và 4/8 lĩnh vực có Chỉ số giảm.

Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh đạt 82,98% (tăng 3,13% so với năm 2020), đứng thứ 62/63 tỉnh, thành phố (giảm 5 bậc so với năm 2020). Trong đó có 4/5 Chỉ số nội dung tăng và 1/5 Chỉ số nội dung giảm.

(i) Nguyên nhân các chỉ số chưa được cải thiện và giảm

- Thứ nhất, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giãn cách xã hội, hồ sơ tồn đọng nhiều dẫn đến việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức chưa kịp thời (hồ sơ trễ hạn, người dân phải đi lại nhiều lần để thực hiện TTHC), đồng thời tinh thần, thái độ của một số cán bộ, công chức thực thi công vụ thường xuyên giao tiếp với nhân dân vẫn còn hạn chế, chưa đúng với tinh thần vì nhân dân phục vụ từ đó ảnh hưởng đến niềm tin, việc nhận định, đánh giá mức độ hài lòng của người dân tổ chức trong giải quyết TTHC, dẫn đến kết quả Chỉ số khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 của tỉnh thấp.

- Thứ hai: Tại lĩnh vực cải cách TTHC, tỉnh có TTHC công bố chậm là “*TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh*” (thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư); đồng thời tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm còn tồn đọng nhiều (7.293/98.130 chiếm tỷ lệ 7,43%), tập trung ở các huyện Đồng Phú, Chơn Thành

và thành phố Đồng Xoài do phát sinh nhiều hồ sơ về đất đai, do đó điểm số tại các tiêu chí này bị chấm 0 điểm, làm ảnh hưởng đến điểm số chung của tỉnh.

- Thứ ba: Kết quả điều tra xã hội học năm 2021 (*quảng qua phiếu khảo sát đánh giá của Đại biểu HĐND tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố*), các tiêu chí về tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Quản lý cán bộ, công chức, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; Quản lý tài chính công và hiện đại hóa hành chính còn hạn chế, chưa tích cực, chưa cao chỉ đạt 17,79/23,5 điểm, đạt tỷ lệ 73,15% (đây là điểm 3 năm liên tiếp 2019, 2020, 2021 đều chưa cải thiện được).

- Thứ tư: Về đánh giá tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh còn 03 chỉ tiêu thành phần không đạt, đó là Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 thấp hơn năm 2020 (chưa đạt tỷ lệ tăng 20% theo yêu cầu Bộ chỉ số); Tốc độ tăng GRDP năm 2021 chậm hơn so với năm 2020 (chưa đạt tăng hơn năm 2020 theo yêu cầu Bộ chỉ số) và Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao còn 04/25 chỉ tiêu không đạt (Chưa đạt 100% theo yêu cầu Bộ chỉ số). Dẫn đến kết quả tác động đến phát triển kinh tế - xã hội đạt 3/6 điểm (bằng 50%).

(ii) Giải pháp

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức hàng năm.

- Giải quyết thủ tục hành chính phần đầu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hẹn, giảm mức thấp nhất hồ sơ trễ hạn giải quyết cho người dân, tổ chức; 100% hồ sơ, thủ tục hành chính đang tồn đọng kéo dài phải được giải quyết dứt điểm; không để tổ chức, cá nhân đi lại quá một (01) lần để bổ sung hồ sơ; 100% trường hợp hồ sơ trễ hẹn đều có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Đối với Đại biểu HĐND tỉnh; cán bộ, công chức lãnh đạo được chọn khảo sát, điều tra xã hội học cần có nhìn nhận đánh giá tích cực hơn sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác CCHC của tỉnh, nhằm nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2022.

- Sở Kế hoạch Đầu tư rà soát những tồn tại, hạn chế được thể hiện tại các tiêu chí thành phần về tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm, tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH bị chấm điểm 0; tham mưu UBND tỉnh văn bản kiến nghị TW điều chỉnh tiêu chí thành phần về tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới và đề ra những

giải pháp khắc phục các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao không đạt.

b) *Thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm đạt thấp (12,3% so với tiến độ). Các năm trước đây, có trường hợp nhà đầu tư đề nghị hợp tác đầu tư nhưng các cơ quan chức năng không phối hợp thực hiện nên nhà đầu tư chuyển sang hợp tác đầu tư ở địa bàn tỉnh khác (đề nghị hợp tác của thị trấn Yoshino - Nhật Bản). Đề nghị cho biết nguyên nhân và giải pháp.*

Trả lời:

(i) Thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm 2022 đạt thấp (12,3% so với tiến độ), nguyên nhân và giải pháp:

- Nguyên nhân thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm đạt thấp, chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được kiểm soát và bao phủ vắc xin, nhưng lây lan dịch bệnh vẫn còn tiếp diễn. Các nhà đầu tư nước ngoài đang trong giai đoạn khắc phục những khó khăn và ổn định sản xuất sau dịch bệnh nên chưa mạnh dạn đầu tư vào các dự án mới tại tỉnh.

- Giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng cuối năm 2022:

+ Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ; xúc tiến với các đối tác có nhiều tiềm năng, triển vọng lớn. Kết hợp các hình thức xúc tiến đầu tư trực tuyến và trực tiếp phù hợp với chủ trương thích ứng an toàn linh hoạt với dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

+ Chủ động kết nối, tiếp xúc và làm việc với các nhà đầu tư tiềm năng, các tập đoàn lớn để tìm hiểu môi trường đầu tư kinh doanh tại tỉnh.

+ Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, chuyển đổi số để công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch. Hỗ trợ tối đa các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận mặt bằng, đầu tư, xây dựng nhà xưởng sản xuất, kinh doanh.

+ Phát triển đa dạng các dịch vụ cung ứng, hỗ trợ các dự án sau cấp giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

(ii) Các năm trước đây có nhà đầu tư đề nghị hợp tác đầu tư nhưng các cơ quan chức năng không phối hợp thực hiện, nên nhà đầu tư chuyển sang hợp tác đầu tư ở địa bàn tỉnh khác (thị trấn Yoshino Nhật Bản); nguyên nhân và giải pháp:

Ngày 23/3/2020, Công ty TNHH Yoshino Bình Phước có gửi văn bản số 68/CV-HN xin chủ trương đầu tư dự án Trung tâm trưng bày, giao dịch các sản phẩm từ gỗ xuất khẩu theo tiêu chuẩn Yoshino Nhật Bản (trong Chương trình phát triển ngành gỗ của tỉnh với thị trấn Yoshino Nhật Bản). Công ty đề xuất

thực hiện dự án trên diện tích khoảng 12 ha tại ấp Dên Dên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú.

Ngày 09/4/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 531/SKHĐT-ĐKKD hướng dẫn cho Công ty TNHH Yoshino Bình Phước cụ thể về trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, sau đó Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được thông tin phản hồi từ phía công ty.

Tuy nhiên, trong giữa tháng 5/2022, đại diện bên phía Công ty TNHH Yoshino đã liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình bày các nội dung, kế hoạch triển khai dự án trong thời gian tới, đồng thời cũng ghi nhận những vấn đề khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong 2 năm qua nên chưa thể triển khai chương trình hợp tác.

Thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục liên hệ với Công ty TNHH Yoshino Bình Phước hướng dẫn doanh nghiệp lập và nộp hồ sơ để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định chủ trương đầu tư dự án.

c) *Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí, phân bổ vốn phục vụ dự án xây dựng trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2.*

Trả lời:

Việc đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2 là hết sức cần thiết, nhằm phục vụ cho việc đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp tại các khu công nghiệp. Do đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan đang lập đề xuất dự án, dự kiến sẽ bố trí vốn trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2022.

d) *Đề nghị tỉnh quan tâm hoàn thành chi trả hỗ trợ cho các đối tượng ngừng việc, nghỉ việc do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.*

Trả lời:

Tại Công văn số 2408/SLĐTBXH-LĐVL ngày 02/12/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chi hỗ trợ tại điểm 6, Mục II: “Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện chuyển kinh phí hỗ trợ cho người lao động qua tài khoản ngân hàng. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày được cấp kinh phí hỗ trợ, ngân hàng hoặc đơn vị được giao kinh phí chi trực tiếp thực hiện chi hỗ trợ một lần cho người lao động qua tài khoản cá nhân của người lao động”.

Qua quá trình triển khai thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được phản ánh, kiến nghị về việc chậm hỗ trợ kinh phí cho người lao động; do đó, Sở đã báo cáo và đề xuất UBND tỉnh tổ chức cuộc họp trực tuyến với

lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc chi hỗ trợ các chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ vào ngày 27/6/2022.

Tại cuộc họp trực tuyến, UBND tỉnh đã chỉ đạo khẩn trương chi tiền hỗ trợ ngay khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và thời gian kết thúc chi hỗ trợ các chính sách trước ngày 05/7/2022. Riêng UBND huyện Đồng Phú chủ động tổ chức chi hỗ trợ ngay khi được bố trí nguồn bổ sung.

Tính đến ngày 03/7/2022, chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc đã chi hỗ trợ cho 31.397/41.599 người, đạt 75%; 10/11 huyện, thị xã, thành phố đã chi xong cho người lao động, riêng huyện Đồng Phú đang tiếp tục chi hỗ trợ cho người lao động.

Việc chi trả chậm do nhiều nguyên nhân: người lao động cung cấp sai tên, họ phải điều chỉnh lại; người lao động cung cấp sai số tài khoản, tên tài khoản, đổi số tài khoản; ngân hàng không chuyển tiền được phải điều chỉnh thông tin nên việc chuyển tiền chậm hơn so với quy định.

đ) Công ty nhựa Nam Cường, Công ty Thế giới nhà, Trại heo Hồng Châu, xã Nha Bích thường xuyên gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, khi cơ quan chức năng kiểm tra, kết quả đều đảm bảo tiêu chuẩn xả thải ra môi trường. Đề nghị tăng cường công tác kiểm tra đột xuất về môi trường; có biện pháp giám sát chỉ tiêu chất lượng môi trường đối với các công ty trên để có căn cứ xử lý, trường hợp phát hiện vi phạm phải xử lý nghiêm.

Trả lời:

(i) Nhà máy chế biến mủ cao su và sản xuất găng tay - Công ty TNHH SX TM DV Nam Cường:

Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Xưởng chế biến mủ cao su ly tâm làm nguyên liệu phục vụ dây chuyền sản xuất găng tay cao su xuất khẩu tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 22/3/2006; cấp phép xả nước thải vào nguồn nước tại Giấy phép số 51/GP-UBND ngày 29/7/2019.

Ngày 22/4/2022, Phòng TN&MT huyện Chơn Thành phối hợp UBND xã Minh Thành đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH SX TM DV Nam Cường. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đang hoạt động dây chuyền sản xuất găng tay cao su xuất khẩu với công suất khoảng 20.000 đôi/ngày và đang tạm ngưng dây chuyền chế biến mủ ly tâm. Nước thải phát sinh với lưu lượng khoảng 100 m³/ngày.đêm được thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 300 m³/ngày.đêm trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là suối Xa Cát thuộc ấp 5, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành. Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu 01 mẫu nước thải tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải để phân tích. Đồng thời, yêu cầu Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Mù thải sau khi thu gom từ Bể gạn, Bể tách mủ của hệ thống xử lý nước thải phải vận chuyển ngay, không để

tồn lưu trong nhà máy để tránh gây mùi hôi ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Thường xuyên vận hành các công trình bảo vệ môi trường, xử lý các nguồn thải phát sinh đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Căn cứ kết quả phân tích mẫu nước thải tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, UBND huyện Chơn Thành đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 60.000.000 đồng tại Quyết định số 64/QĐ-XPVPHC ngày 18/5/2022, đồng thời yêu cầu Công ty phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường theo quy định.

Ngày 14/5/2022, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 20/QĐ-KT ngày 13/5/2022 của Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH SX TM DV Nam Cường. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã lắp đặt 01 Lò hơi công suất 03 tấn hơi/giờ sử dụng nhiên liệu đốt là than đá. Khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý khí thải và thải ra môi trường qua ống khói cao 12m, tuy nhiên một số công đoạn của hệ thống xử lý khí thải đã cũ và xuống cấp. Căn cứ kết quả phân tích mẫu khí thải có thông số Bụi vượt QCVN 19:2019/BTNMT, cột B dưới 1,1 lần. Phòng Cảnh sát môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt cảnh cáo đối với Công ty.

Đối với phản ánh Công ty chế biến mủ và găng tay Nam Cường lợi dụng lúc mưa lớn và đêm tối xả nước thải của nhà máy chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường (xả nước trực tiếp ra đập Phước Hòa), UBND tỉnh giao Công an tỉnh phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương tăng cường công tác giám sát địa bàn, đặc biệt khi trời mưa và đêm tối, nếu phát hiện Công ty có hành vi xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường phải xử lý nghiêm theo quy định.

(ii) Công ty CP vật liệu xây dựng Thế giới nhà:

Ngày 17/6/2022, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 31/QĐ-KT ngày 16/6/2022 của Phòng Cảnh sát môi trường - Công an tỉnh đã kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Bình Phước - Công ty CP vật liệu xây dựng Thế giới nhà. Qua kiểm tra, Công ty đã lập Kế hoạch bảo vệ môi trường cho Dự án trạm trộn bê tông Chơn Thành tại ấp 2, xã Nha Bích, huyện Chơn Thành và được UBND huyện Chơn Thành cấp Giấy xác nhận số 29/GXN-UBND ngày 25/7/2018. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý bụi phát sinh trong quá trình hoạt động. Chất thải nguy hại được thu gom vào khu vực lưu giữ tạm thời, tuy nhiên chưa triệt để, còn tình trạng để ngoài trời (bình ắc quy hư hỏng, can, thùng phi đựng dầu, giẻ lau dính dầu mỡ). Chất thải công nghiệp thông thường phát sinh với tổng khối lượng khoảng 02 tấn/ngày chủ yếu là cặn lắng xi măng, cát và xà bần được chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu san lấp mặt bằng. Chất thải rắn sinh hoạt được chuyển giao cho đội thu gom rác địa phương vận chuyển, xử lý. Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại sau đó cho tự thấm.

Tại thời điểm kiểm tra, Đoàn kiểm tra phát hiện nước thải sản xuất (phát sinh từ công đoạn rửa xe bồn, rửa máy trộn, khuôn đúc) với lưu lượng khoảng 5 m³/ngày đang xả vào phía trước Công ty sau đó chảy vào suối Xa Cát. Đoàn

kiểm tra đã tiến hành thu 01 mẫu nước thải, đồng thời yêu cầu Công ty chấm dứt việc xả nước thải ra khu vực phía trước Công ty; bố trí khu vực lưu giữ chất thải, thu gom, xử lý chất thải chất thải thông thường và nguy hại theo quy định. Sau khi có kết quả phân tích, Phòng Cảnh sát môi trường sẽ có hình thức xử lý theo quy định.

(iii) Trang trại chăn nuôi heo - Hộ kinh doanh Phạm Hồng Châu:

Ngày 26/4/2022, Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 29/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với các Dự án chăn nuôi heo trên địa bàn các huyện, thị xã đã tiến hành kiểm tra Trang trại chăn nuôi heo - Hộ kinh doanh Phạm Hồng Châu. Qua kiểm tra, cho thấy:

Hộ kinh doanh Phạm Hồng Châu đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án mở rộng và nâng công suất trại chăn nuôi heo từ 900 con lên 4.000 con tại ấp 1, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 25/8/2016; đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 07/GXN-STNMT ngày 08/02/2018.

Tại thời điểm kiểm tra, nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý nước thải. Căn cứ kết quả phân tích nước thải, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính với hành vi xả nước thải vượt QCVN tổng số tiền 97.500.000 đồng tại Quyết định số 1021/QĐ-XPHC ngày 31/5/2022. Đồng thời, yêu cầu Hộ kinh doanh phải cải tạo hệ thống xử lý nước thải để xử lý nước thải đạt QCVN theo quy định trong thời hạn 03 tháng.

e) Công ty Đông Bắc trồng chuối phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy công suất lớn, tầm cao, thuốc bay sang khu dân cư gần kề, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của người dân. Đề nghị các cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý, bảo vệ sức khỏe của người dân.

Trả lời:

Ngày 09/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Chơn Thành, UBND xã Minh Lập tiến hành kiểm tra thực tế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thực hiện các quy định bảo vệ môi trường của Công ty CP Cao su Sông Bé tại xã Minh Lập, huyện Chơn Thành. Qua kiểm tra, kết quả như sau:

Công ty CP Cao su Sông Bé đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương cho tiến hành các thủ tục để thực hiện dự án Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Nông trường Nha Bích (xã Minh Lập, Minh Thắng, huyện Chơn Thành) tại Công văn số 2642/UBND-KT ngày 16/9/2019, Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Chơn Thành và Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 điều chỉnh diện tích dự án 292ha. Công ty chưa thực hiện lập hồ sơ môi trường cho Dự án theo quy định.

Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã phối hợp với Công ty TNHH TM DV PT Đông Bắc thực hiện Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Chơn Thành tại áp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Hiện trạng dự án đã trồng chuối bằng nuôi cấy mô với diện tích khoảng 250ha từ tháng 11/2019 đến nay, số lượng công nhân viên khoảng 300 người. Nước mưa chảy tràn trong vườn chuối được Công ty đào các mương thu gom xung quanh và giữa các rãnh trồng chuối để lưu giữ, không cho thoát ra ngoài dự án. Trong khu vực Dự án có 01 dây chuyền sơ chế chuối thành phẩm đang hoạt động. Nước thải phát sinh từ dây chuyền sơ chế chuối (chủ yếu sử dụng Phèn chua và Clorin để khử trùng, đóng gói sản phẩm) với lưu lượng khoảng 80m³/ngày được thải ra mương đất cạnh khu chế biến (*theo Kết quả phân tích mẫu nước thải do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước lấy ngày 29/10/2021 thì các chỉ tiêu phân tích đều đạt Cột B của QCVN 40:2011/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp*). Tại khu vực phía Bắc của Dự án, khu vực trồng chuối cách các hộ dân bằng đường đất có hàng rào bao quanh, do đó khi phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy phun công suất lớn làm ảnh hưởng đến các hộ dân. Các phụ phẩm từ quá trình chế biến chuối (cùi chuối, bao nilon...) được đổ thải tại khu vực đất trũng có nước trong vườn chuối (diện tích khoảng 5.000 m²) gây mùi hôi khó chịu, Công ty không có hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý.

Theo ý kiến của Công ty, trước đây có sử dụng thuốc Galoa 80EC là thuốc hữu cơ chiết suất từ tói đen, có mùi hôi và sử dụng máy phun công suất lớn để phun thuốc bảo vệ thực vật từ phía trên nên phát tán ra khu vực xung quanh. Hiện nay, Công ty không còn sử dụng thuốc Galoa 80EC và không dùng máy phun công suất lớn để không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom vào kho chứa và hợp đồng với Công ty TNHH công nghệ môi trường Bình Phước Xanh để vận chuyển, xử lý.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty chấm dứt việc đổ các phụ phẩm từ quá trình sơ chế chuối ra khu vực bãi đất trũng có nước trong vườn chuối, thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý toàn bộ các phụ phẩm được đổ tại khu vực trên. Đối với nước thải từ dây chuyền sơ chế chuối, không được phép thải ra mương đất, phải xây dựng hồ chứa có chống thấm, nếu kết quả phân tích đạt QCVN mới được thải ra môi trường; Thực hiện các biện pháp che chắn, tạo vùng đệm ngăn cách khu vực trồng chuối và các hộ dân, không sử dụng máy phun áp lực lớn, đảm bảo việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không ảnh hưởng đến người dân; Xây dựng khu vực riêng biệt để thu gom, lưu giữ thuốc bảo vệ thực vật, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và xử lý theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 23/5/2017. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp các đơn vị có liên quan giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty CP Cao su Sông Bé theo quy định.

g) Nhà máy xử lý rác ở áp 5 và nhà máy dệt (nhuộm) gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị có biện pháp quản lý, yêu cầu các nhà máy thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường.

Trả lời:

Ngày 01/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chơn Thành, UBND xã Minh Lập tiến hành kiểm tra thực tế theo nội dung phản ánh. Qua rà soát, trên địa bàn áp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành có dự án Xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và dệt nhuộm, sản xuất đinh, ốc vít do Công ty TNHH CNMT Bình Phước Xanh làm chủ đầu tư. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH CNMT Bình Phước Xanh (sau đây gọi tắt là Công ty), kết quả như sau:

(i) **Đối với dây chuyền dệt nhuộm:** Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận Chủ trương đầu tư dự án Xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại và dệt nhuộm, sản xuất đinh, ốc vít tại áp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành tại Quyết định 1551/QĐ-UBND ngày 09/7/2020. Công ty đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Nhà máy xử lý chất thải và sản xuất dệt nhuộm, đinh, ốc vít trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 331/CP-CTTDT ngày 15/4/2022 về việc gửi kết quả tham vấn Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án. Qua kiểm tra thực tế, Công ty đã xây dựng nhà xưởng và lắp đặt các hạng mục công trình của dây chuyền nhuộm và dệt. Từ ngày 10-13/6/2022, Công ty có vận hành thử máy nhuộm được khoảng 10 tấn vải để nghiệm thu máy sau đó ngưng thử nghiệm cho đến nay. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty chấm dứt vận hành thử nghiệm của máy nhuộm và hoàn thành các hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan trước khi đi vào hoạt động theo quy định.

(ii) Đối với nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại:

Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.006.VX cấp lần hai ngày 05/02/2021. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đang hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải công nghiệp và nguy hại của 72 chủ nguồn thải với tổng khối lượng trong tháng 6/2022 là 2.656 tấn (*trong đó 2.000 tấn chất thải nguy hại và 656 tấn chất thải công nghiệp thông thường*) để xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại.

Qua kiểm tra thực tế tại Nhà máy, nước thải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $300\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ để xử lý sau đó lưu chứa trong hồ chứa có chống thấm thể tích 2.000 m^3 để tái sử dụng, hiện không thải ra môi trường. Nước mưa chảy tràn qua khu vực hệ thống xử lý khí thải được thu gom về Bể lăng (Bể bê tông 06 ngăn) để lăng cặn sau đó chảy ra môi trường. Hiện tại, Công ty đang bảo trì Lò đốt số 01, chỉ hoạt động Lò đốt số 02. Tại khu vực Lò đốt của Nhà máy có mùi khét do đốt nhựa. Đoàn kiểm tra đã yêu cầu Công ty phải thường xuyên vận hành các công trình xử lý khí thải, nước thải và

các công trình bảo vệ môi trường khác theo đúng quy trình, đảm bảo xử lý các chất thải đạt QCVN theo quy định; có biện pháp xử lý mùi hôi tại khu vực Lò đốt, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

h) Ngã 4 Cao Bá Quát - Quốc lộ 13 phương tiện lưu thông nhiều. Đề nghị khảo sát và gắn biển báo, tín hiệu đèn giao thông, nhằm đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực này.

Trả lời:

Hiện nay, tuyến đường Cao Bá Quát mới được UBND huyện Chơn Thành đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, tại vị trí trên đã được bố trí đầy đủ các biển báo, tuy nhiên chưa bố trí đèn tín hiệu giao thông. Sở GTVT ghi nhận ý kiến phản ánh của Đại biểu và sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan và nhà đầu tư BOT tiến hành kiểm tra hiện trạng để xây dựng phương án tổ chức giao thông tại vị trí trên cho phù hợp.

i) Mương thoát nước ngoài hàng rào Becamex - Bình Phước (dự án thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý) làm nhỏ và cao hơn đất của dân xung quanh nên không thoát nước, mưa lớn gây ngập vườn cao su của những hộ dân ở khu vực này. Đề nghị xem xét và có giải pháp để thoát nước, tránh ngập úng gây hư hại cây trồng của người dân.

Trả lời:

Dự án Xây dựng mương thoát nước và đường giao thông ngoài KCN và Khu dân cư Becamex - Bình Phước (giai đoạn II) đã được UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 02/02/2021. Theo đó, đối với tuyến mương thoát nước T3 (*Là tuyến mương các hộ dân phản ánh*): Theo hồ sơ thiết kế được duyệt cao độ thành mương sau khi hoàn thành cao hơn khoảng 38cm so với mặt đất hiện hữu tại đầu tuyến mương, thấp hơn 9cm so với mặt đất hiện hữu tại cuối tuyến mương, riêng với đoạn giữa mương do địa hình thấp trũng nên thành mương sau khi hoàn thành cao hơn khoảng 2m so với mặt đất hiện hữu. Tuyến mương hiện nay đang thi công phần mương bê tông cốt thép, chưa hoàn thiện công tác đấu nối các công thoát nước ngang và đắp đường quản lý vận hành hai bên tuyến mương. Sau khi hoàn thành, công trình sẽ đảm bảo tiêu thoát nước 2 bên tuyến mương.

Sau khi nhận được phản ánh, qua kiểm tra thực tế trên tuyến đường mương T3 hiện có 01 vị trí không thoát nước, mưa lớn gây ngập vườn cao su. Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đã yêu cầu đơn vị thi công khơi thông dòng chảy, lắp đặt công thoát nước ngang tạm thời giải quyết vấn đề tiêu thoát nước và đã hoàn thành trong tháng 6/2022.

k) Nhiều hộ dân có đất bị quy hoạch dự án Becamex - Bình Phước chờ nhận đất nền, có những trường hợp đã nhận đất nền hơn 3 năm nhưng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị khi người dân giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Becamex - Bình Phước thì công ty phải giao nền ngay cho người dân.

Trả lời:

Dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước được thực hiện theo Phương án chung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh. Việc giao đất ở khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án có 02 hình thức là bố trí tái định cư và giao đất ở hỗ trợ, quá trình thực hiện giao đất ở được thực hiện song song với việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND huyện Chơn Thành và Công ty CP PT HTKT Becamex - Bình Phước đang thực hiện các trình tự theo quy định, tuy nhiên chưa hoàn thành giao đất ở và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, như phản ánh của đại biểu HĐND tỉnh.

- Về chính sách tái định cư: Thực hiện theo mục V, Phương án kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh. UBND huyện Chơn Thành đã phê duyệt Phương án bố trí tái định cư dự án Khu công nghiệp và Dân cư Becamex - Bình Phước tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 và Quy chế bốc thăm lô đất tái định cư tại Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/6/2021. Việc bố trí tái định cư được thực hiện đảm bảo dân chủ, công bằng, kịp thời theo phương án bố trí tái định cư và quy chế bốc thăm đã được phê duyệt. Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Chơn Thành đang tổ chức thực hiện bố trí tái định cư theo Phương án tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của UBND huyện Chơn Thành và Quy chế bốc thăm tại Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện Chơn Thành cho các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được bố trí tái định cư (đã tổ chức bốc thăm được 23 ô). Hiện nay, Công ty CP PT HTKT Becamex - Bình Phước đang khẩn trương hoàn thiện hạ tầng để bố trí đất ở, UBND huyện Chơn Thành đang kiến nghị UBND tỉnh bàn giao khu đất tái định cư dự án cho UBND huyện Chơn Thành để tổ chức giao đất tái định cư cho người dân đảm bảo quy định pháp luật (Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 29/4/2022). Dự kiến trong quý III/2022 hoàn thành thực hiện giao đất tái định cư và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

- Về chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi: Thời gian trước đây, Công ty CP PT HTKT Becamex - Bình Phước đã chủ động bố trí ô đất ở hỗ trợ cho người dân và xin chủ trương UBND tỉnh thống nhất cho Công ty thực hiện bố trí ô đất ở hỗ trợ. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Chơn Thành thực hiện việc bố trí đất ở tại Thông báo số 547/TB-UBND ngày 16/12/2021 và theo khoản 3, mục VI, Phương án kèm theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh. UBND huyện Chơn Thành đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Công ty CP PT HTKT Becamex - Bình Phước xây dựng phương án bố trí đất ở hỗ trợ và quy chế bốc thăm trình UBND huyện phê duyệt theo quy định, sau khi phê duyệt sẽ bố trí đất ở hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân. Đồng thời hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo tạm thời dừng thực hiện các thủ tục có liên quan đến chuyển quyền sử dụng, chính sách hỗ trợ bằng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân trong dự án của Công ty CP



PT HTKT Becamex - Bình Phước để kiểm tra các thủ tục liên quan đến dự án (Thông báo số 119/TB-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp bị thu hồi, UBND huyện Chơn Thành sẽ thực hiện giao đất ở hỗ trợ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân theo quy định.

l) Công ty TNHH CPV FOOD và Công ty LeO (cty sản xuất bình ác quy) thuộc khu B của Công ty Becamex - Bình Phước gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Đề nghị kiểm tra, xử lý.

Trả lời:

Ngày 21/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng Ban Quản lý khu kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chơn Thành và UBND xã Minh Thành đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Leoch Super Power (Việt Nam) và Công ty TNHH CPV Food theo chỉ đạo của UBND tỉnh về việc kiểm tra, xử lý thông tin phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường tại KCN Becamex - Bình Phước, kết quả như sau:

(i) Đối với Công ty TNHH Leoch Super Power (Việt Nam):

Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Nhà máy Công ty TNHH Leoch Super Power (Việt Nam)” tại Quyết định số 1808/QĐ-BTNMT ngày 17/8/2020; cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 46/GXN-BTNMT ngày 29/6/2022. Qua kiểm tra thực tế, Công ty đã xây dựng hệ thống xử lý khí thải và hệ thống xử lý nước thải để xử lý khí thải và nước thải phát sinh từ các công đoạn sản xuất của nhà máy. Nước thải sau xử lý được dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung (khu B) của Khu công nghiệp Becamex - Bình Phước để tiếp tục xử lý.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành khảo sát 02 hộ dân sinh sống gần Nhà máy thì cho biết có mùi hơi axit, mùi động vật chết và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty đã cung cấp số điện thoại cho các hộ dân để phản ánh khi có mùi hôi để kịp thời xử lý và cam kết sẽ có biện pháp khắc phục. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty trong quá trình hoạt động phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thường xuyên vận hành các công trình bảo vệ môi trường, đảm bảo xử lý các chất thải đạt QCVN mới được phép thải ra môi trường; có biện pháp xử lý triệt để mùi hơi axit, tiếng ồn phát sinh, tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực.

(ii) Đối với Công ty TNHH CPV Food:

Công ty TNHH CPV Food đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến thực phẩm, công suất 36.000 tấn sản phẩm/năm tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 14/6/2019; được Ban Quản lý khu kinh tế cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ

môi trường Giai đoạn 1 (*sản xuất sản phẩm gà tươi/đông, gà tắm ướt và chế biến sẵn; chưa sản xuất gà nướng*) tại Giấy xác nhận số 09/GXN-BQL ngày 21/12/2020.

Qua kiểm tra thực tế, Công ty đã xây dựng Hệ thống xử lý khí biogas từ hệ thống xử lý nước thải, Hệ thống xử lý mùi tại nhà máy sấy lông, Hệ thống xử lý khí thải lò hơi và Hệ thống xử lý nước thải công suất 8.000 m³/ngày.đêm. Nước thải sau khi xử lý đạt cột A của QCVN 40:2011/BTNMT sẽ được dẫn về Hồ sinh thái 1 của Nhà máy xử lý nước thải tập trung (khu B) KCN Becamex - Bình Phước. Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại đầu ra của Hệ thống xử lý nước thải để giám sát chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường. Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải có mùi hôi đặc trưng của xác chết động vật. Công ty đã có biện pháp giảm thiểu mùi hôi như che chắn trên bề mặt Bể thu gom, sử dụng tinh dầu xả phun xịt trên bề mặt tuy nhiên vẫn còn mùi hôi phát sinh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty phải có biện pháp để xử lý mùi hôi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, thường xuyên vận hành các công trình bảo vệ môi trường; đảm bảo xử lý chất thải đạt QCVN mới được phép thải ra môi trường, trong quá trình hoạt động phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh giao Ban Quản lý khu kinh tế tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp thứ cấp đang hoạt động trong KCN Becamex - Bình Phước để kịp thời phát hiện và xử lý nếu các doanh nghiệp có hành vi gây ô nhiễm môi trường nhằm tránh ảnh hưởng đến cuộc sống người dân xung quanh khu công nghiệp.

m) Đề nghị nâng cấp đường ĐT 751 khu vực đèn tín hiệu giao thông tại cổng Công ty Becamex - Bình Phước (trời mưa đọng nước tạo thành nhiều hố lớn, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông).

Trả lời:

Qua rà soát thì đoạn tuyến trên, Sở GTVT đã có Tờ trình số 28/TTr-SGTVT ngày 23/6/2022 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xem xét trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa nền mặt đường và gia cố lề đường và hệ thống ATGT đoạn từ ngã ba Mũi Dùi đến ranh thị trấn Chơn Thành trên ĐT.751, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian tới, sau khi được cấp thẩm quyền Quyết định chủ trương đầu tư, Sở GTVT sẽ đẩy nhanh các bước chuẩn bị đầu tư để sớm triển khai thực hiện dự án trên, góp phần đảm bảo ATGT trên tuyến.

n) Công ty chế biến mủ và găng tay Nam Cường lợi dụng lúc mưa lớn và đêm tối xả nước thải của nhà máy chưa qua xử lý gây ô nhiễm môi trường (xả nước trực tiếp ra đập Phước Hòa). Đề nghị kiểm tra và xử lý.

Trả lời:

Như nội dung đã trả lời ý kiến Tổ đại biểu đơn vị huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản tại tiết đ, điểm 1.1.4 ở trên.

1.1.5. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng

a) Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tiến độ thu ngân sách từ tiền sử dụng đất chậm là do vướng mắc trong công tác bàn giao mặt bằng sạch để thực hiện quy trình đấu giá. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy nhanh thủ tục và sớm triển khai đấu giá theo kế hoạch thu ngân sách nguồn thu từ tiền sử dụng đất đã đề ra.

Trả lời:

(i) Về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022

Sở Tài nguyên và Môi trường được giao tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 09 khu đất thuộc khối tỉnh trong năm 2022. Trong đó có 06 khu đất của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thống nhất bàn giao về cho tỉnh để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khu dân cư: Tiến Hưng 1, Tiến Hưng 2, Nghĩa Trung, Đa Kia, Bù Nho và Long Điền; 03 khu đất phải thực hiện giải phóng mặt bằng sau đó mới tiến hành thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

Tính đến 30/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đấu giá thành công khu dân cư Tiến Hưng 2 và khu dân cư Nghĩa Trung với tổng số tiền trúng đấu giá là 707,5 tỷ đồng tăng khoảng 409 tỷ đồng so với giá khởi điểm.

(ii) Về nguyên nhân chậm trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất

Đối với 06 khu đất UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý để tổ chức đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án 06 khu dân cư: Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư và phương án đấu giá trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2021 để tổ chức đấu giá vào quý 1, quý 2 năm 2022. Tuy nhiên, nội dung quy định điều kiện nhà đầu tư, điều kiện tham gia đấu giá trong chủ trương đầu tư và phương án đấu giá phải điều chỉnh theo quy định mới của pháp luật liên quan như Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư thay đổi theo quy định Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, việc lấy ý kiến của các sở, ngành và địa phương về đề xuất chủ trương đầu tư, phương án đấu giá còn có nhiều ý kiến chưa thống nhất nên Sở Tài nguyên và Môi trường phải tổ chức lấy ý kiến lại nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ trình tự thủ tục đấu giá.

Đối với các khu đất đang thực hiện giải phóng băng: khu đất chinh trang đô thị đường Trần Hưng Đạo (thu hồi đất của Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học Bình Phước), Khu trụ sở cơ quan và dân cư phía Bắc phường Tân Phú (thu hồi đất của các hộ dân), khu dân cư Minh Lập (thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé có mồ mả của người dân chôn cất trên đất): Quá trình thực hiện thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phải theo quy định của pháp luật đặc biệt là thời gian kể từ khi thông báo thu hồi đất đến khi thu hồi đất (*tối thiểu 90 ngày đối với đất nông nghiệp*,

180 ngày đối với đất phi nông nghiệp) nên khi tổ chức, hộ gia đình và cá nhân không đồng thuận thu hồi trước thời hạn nêu trên rất khó để có mặt bằng sạch để tiếp tục triển khai các thủ tục về đấu giá quyền sử dụng đất.

(iii) Trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ:

Phối hợp với các sở, ngành lập hồ sơ tổ chức đấu giá 04 khu đất đã được giao quản lý.

Tiếp tục phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng 03 khu đất để lập hồ sơ thủ tục và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch thu ngân sách nguồn thu từ tiền sử dụng đất trong năm 2022.

b) Đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất đai sau khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất thổ cư, đặc biệt khu vực nông thôn nhằm hạn chế việc chia tách, phân lô, phân nền.

Trả lời:

Trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là của UBND cấp huyện; do đó, yêu cầu UBND cấp huyện nâng cao công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện cho phù hợp với nhu cầu thực tế, đặc biệt là quy hoạch đất ở phải dựa trên nhu cầu về nhà ở của người dân, bám sát chương trình phát triển nhà ở của tỉnh để hạn chế việc phân lô, bán nền.

Không quy hoạch đất ở tràn lan theo các tuyến đường, mà tập trung quy hoạch đất ở tại các khu dân cư tập trung, các tuyến đường giao thông chính để đầu tư hạ tầng đồng bộ. Tuyệt đối không quy hoạch đất ở tại các vị trí mà người dân đã thực hiện việc phân lô đất nông nghiệp.

Đồng bộ các quy hoạch: Từ quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới và quy hoạch sử dụng đất để đảm bảo việc chuyển mục đích phù hợp với quy hoạch.

Để đảm bảo việc tách thửa theo đúng quy định, hạn chế việc phân lô, phân nền, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 785/UBND-NC ngày 14/4/2022 về việc thuận chủ trương cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa, hợp thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh.

Ngày 20/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 689/STNMT-CCQLĐĐ về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trên cơ sở góp ý của các sở ngành, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2020/QĐ-

UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu và tiếp tục đôn đốc, rà soát, tổng hợp ý kiến của các đơn vị (*Thông báo số 212/TB-UBND ngày 29/6/2022*).

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đưa nội dung kiến nghị này của Đại biểu HĐND tỉnh để lấy ý kiến góp ý. Ngoài ra, hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có thành lập các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra để thanh kiểm tra việc chuyền mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng theo quy định.

c) *Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích đất sau quy hoạch 3 loại rừng giao về địa phương quản lý còn vướng mắc đối với một số nội dung như sang nhượng sau ngày 01/01/2008 (Công văn số 2594/TCQLĐĐ-CDKĐĐ ngày 09/11/2021 của Tổng cục quản lý đất đai về việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất). Đề nghị UBND tỉnh có hướng tháo gỡ.*

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 và phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh việc đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND của các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp và giải quyết cơ bản những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị, đề xuất của cấp huyện. Kết quả thực hiện đến nay như sau (tính đến 31/5/2022):

*** Tổng diện tích cần cấp GCNQSD đất: 122.647,7 ha.**

- Tổng diện tích đã cấp GCNQSD đất: 96.402,35 ha (chiếm 78,6% trên tổng diện tích cần cấp GCN).

- Diện tích chưa cấp GCN: 26.245,3 ha (chiếm 21,4% trên tổng diện tích cần cấp GCN); gồm một số trường hợp chính sau:

+ Ở một số địa bàn xã chưa được đo đạc bản đồ địa chính, để không phải chi trả tiền phí đo đạc, đa phần người sử dụng chờ Nhà nước hỗ trợ phần đo đạc theo dự án đo đạc chính quy vì vậy người sử dụng đất không liên hệ để đăng ký cấp GCNQSD đất.

+ Các trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng thuê đất không đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện đăng ký cấp GCNQSD đất.

+ Nhiều thửa đất chủ sử dụng đất cư trú ở ngoài địa phương dẫn đến khó khăn trong việc liên hệ để tuyên truyền vận động đăng ký cấp GCNQSD đất.

+ Các trường hợp có tranh chấp đất đai.

+ Các trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ngày 01/01/2008 trở về sau mà người chuyển nhượng không có Giấy chứng nhận hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2013. Đối với trường hợp này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3200/UBND-KT ngày 23/9/2021 và được Tổng cục Quản lý đất đai phúc đáp tại Công văn 2594/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 09/11/2021 về việc đăng ký, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Theo đó, những trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ 01/01/2008 đến ngày 01/7/2014 mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100 Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì chưa đủ cơ sở để giải quyết việc cấp GCNQSD đất.

Để thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất cấp GCNQSD đất các trường hợp trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất một số giải pháp, biện pháp thực hiện như sau:

- Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Tập trung đẩy nhanh hoàn thành công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất ở các địa bàn chưa được đo đạc chính quy. Ưu tiên thực hiện trước công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính đối với các khu vực này nhằm giải quyết các trường hợp chờ Nhà nước đo đạc chính quy của một số hộ gia đình.

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức tuyên truyền vận động người dân đến đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất; đồng thời xử lý vi phạm đối với trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng thuê đất không chấp hành đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xử lý những vướng mắc của các địa phương theo quy định pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến đối với những nội dung vướng mắc liên quan đến pháp luật đất đai; đề xuất bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 theo hướng giải quyết cấp GCNQSD đất đối với đất lâm nghiệp giao về địa phương quản lý thuộc trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ngày 01/01/2008 trở về sau mà người chuyển nhượng không có Giấy chứng nhận hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Đối với sở ngành có liên quan: thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Quyết định 08/2017/QĐ-UBND và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xử lý những vướng mắc khó khăn trong thực hiện Quyết định 08/2017/QĐ-UBND.

- Đối với UBND huyện, thị, thành phố liên quan:

+ Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động người sử dụng đất đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất.

+ Tăng cường chỉ đạo đối với các phòng chuyên môn, UBND cấp xã trong tổ chức giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất theo đúng thẩm quyền và đúng chính sách của Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND.

+ Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

d) Những năm qua, việc quản lý, khai thác nguồn tài nguyên nước nói chung, nước ngầm nói riêng trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập. Tình trạng khoan giếng, khai thác nước ngầm trái phép của một số tập thể, cá nhân gây ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên nước. Đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp.

Trả lời:

Những năm trước đây, việc khai thác trái phép nguồn tài nguyên nước nói chung, nước ngầm nói riêng xảy ra nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân chính là do các tổ chức, cá nhân còn xem nhẹ việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời việc giám sát, thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý về lĩnh vực này chưa được thường xuyên quan tâm nên ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên nước.

Từ thực tế nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tập trung tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để làm cơ sở pháp lý về quản lý khai thác và bảo vệ nguồn nước, cụ thể: Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và chức năng, phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tổ chức quan trắc động thái nước dưới đất hàng năm để làm cơ sở quản lý, cấp phép khai thác. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đang trình UBND tỉnh phê duyệt nguồn kinh phí để thực hiện dự án lập phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất; đề nghị thuận chủ trương lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp; đang tiến hành lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh khi có đề cương hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng tổ chức kiểm tra xử phạt các tổ chức, cá nhân không thực hiện thủ tục xin cấp phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước, đồng thời đôn đốc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Tính đến ngày 15/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp 24 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 150 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 02 Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; giám sát thực hiện trám lấp 158 giếng khoan tại các khu vực đã có hệ thống nước cấp tập trung. Năm 2021 - 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra xử

phạt vi phạm pháp luật về tài nguyên nước 10 doanh nghiệp với tổng số tiền xử phạt là 390 triệu đồng.

Để quản lý và bảo vệ tốt hơn nguồn nước trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp các sở ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến người dân ý thức việc bảo vệ nguồn nước; chấp hành đúng quy định pháp luật về khai thác và sử dụng tài nguyên nước.
- Không cấp phép khai thác nước dưới đất ở vùng có hệ thống cấp nước tập trung.
- Tăng cường giám sát, thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

đ) Vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; thủ tục hành chính; giá vật liệu xây dựng và một số loại vật tư khác biến động tăng đột biến gây khó khăn cho các nhà thầu là những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công không đạt. Đặc biệt trong 6 tháng đầu năm đạt thấp so với chỉ tiêu Chính phủ, kế hoạch năm của tỉnh và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 13,1%. Đề nghị UBND tỉnh có các giải pháp căn cơ khắc phục vấn đề trên, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Trả lời:

Như nội dung đã trả lời Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập tại điểm 1.1.3 ở trên.

1.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc

1.2.1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến

a) Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở khu phố, thôn, áp quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn thấp. Mức phụ cấp bao gồm cả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là chưa phù hợp với quy định của Luật bảo hiểm. Đề nghị tỉnh có giải pháp khắc phục.

Trả lời:

Tại khoản 5, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/9/2019 của Chính phủ quy định về phụ cấp và khoán kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định:

“1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn như sau:

- a) Loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở;*

- b) Loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;
- c) Loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.

2. Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã, nguồn kinh phí chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau:

- a) Quy định chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng hoặc thấp hơn quy định tại Điều 13 Nghị định này;
- b) Quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- c) Quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.”

Tại khoản 6, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/9/2019 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố quy định: “Ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố. Riêng đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở. Căn cứ vào quỹ phụ cấp quy định tại khoản này và căn cứ vào đặc thù của từng cấp xã, yêu cầu quản lý, tỷ lệ chi thường xuyên của cấp xã và nguồn thu ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố”.

Căn cứ quy định trên, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 01/2019/NĐ-HĐND ngày 05/7/2019, trong đó quy định khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- “1. Loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở;
- 2. Loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;
- 3. Loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở.”

Và khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố: “Khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm y tế bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố. Riêng đối với thôn, ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn, ấp, thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, thôn, ấp thuộc xã biên giới được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 lần mức lương cơ sở. Mức khoán quỹ phụ cấp trên chỉ để chi

phụ cấp hàng tháng cho 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, áp, khu phố được quy định tại Điều 11 Quy định này”.

Như vậy, việc quy định mức phụ cấp và hỗ trợ bảo hiểm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, áp, khu phố là phù hợp với quy định của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn và ý kiến phản hồi của các địa phương thì còn có khó khăn, bất cập. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã báo cáo, tham mưu UBND tỉnh báo cáo, kiến nghị bằng văn bản và tại các buổi làm việc của Bộ Nội vụ tại địa phương (*trong đó có nội dung về phụ cấp, đóng bảo hiểm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn*). Đồng thời, hiện nay Bộ Nội vụ đang triển khai xây dựng Đề án “Đánh giá hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021, định hướng phát triển đến năm 2030” (*đã có Công văn số 2511/BNV-CQDP ngày 14/6/2022 yêu cầu các địa phương xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã giai đoạn 2016-2021; những khó khăn, vướng mắc; định hướng đến năm 2030 và đề xuất giải pháp để triển khai thực hiện*), theo đó Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các cơ quan tham mưu Chính phủ các văn bản điều chỉnh quy định về chính quyền cấp, về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn cho phù hợp. Khi có các văn bản mới của Trung ương, Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh triển khai văn bản điều chỉnh liên quan đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp thôn theo quy định và phù hợp với tình hình địa phương.

b) *Đề nghị rà soát các chế độ, chính sách cho lực lượng chống dịch Covid-19. Đảm bảo chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho lực lượng chống dịch.*

Trả lời:

Kết quả thực hiện chi trả chế độ cho lực lượng chống dịch Covid-19 như sau:

- Tổng kinh phí đã được cấp: 10.347.360.000 đồng.
- Tổng kinh phí đã chuyển thanh toán: 6.926.165.670 đồng.
- Số kinh phí đã được cấp năm 2021 còn lại chuyển qua năm 2022: 3.682.274.830 đồng.

- Số còn phải trả cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch: Sở Y tế chưa có số liệu cụ thể vì đang chờ các đơn vị gửi đủ hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Sở Y tế sẽ tổng hợp, xin ý kiến cấp thẩm quyền và đề nghị gửi Sở Tài chính thẩm định, cấp kinh phí để chi trả.

Hiện nay, còn một số cán bộ thực tế đã tham gia phòng, chống dịch nhưng chưa được chi trả chế độ phụ cấp chống dịch; lý do: Trong lúc dịch bệnh cấp bách, ngoài các văn bản điều động của Sở Y tế, lãnh đạo Sở Y tế đã thần tốc điều động lực lượng qua điện thoại đến vùng dịch có nguy cơ lan rộng. Ngoài ra,

phần vì các khu công nghiệp có số lượng công nhân lớn; phần vì người dân di chuyển qua địa bàn tỉnh nhiều, số lượng cán bộ theo điều động của Sở Y tế không đủ để đáp ứng yêu cầu công tác, một số đơn vị đã chủ động tăng cường thêm cán bộ đến địa bàn cần xét nghiệm, lấy mẫu...; dẫn đến những khó khăn, vướng mắc trong việc thẩm định kinh phí, cụ thể: tại Quyết định cử cán bộ đi công tác của đơn vị thiếu căn cứ vào văn bản điều động của Sở Y tế hoặc ghi căn cứ vào điện thoại điều động của lãnh đạo Sở Y tế; có những đơn vị cử cán bộ đi công tác thực tế nhiều hơn so với số lượng trong văn bản điều động của Sở Y tế... Do vậy, không đủ cơ sở về mặt hồ sơ thanh toán theo quy định để chi trả cho lực lượng y tế đã tham gia công tác phòng, chống dịch năm 2021.

Nhằm đảm bảo chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021, ngày 05/7/2022, Sở Y tế đã có Văn bản số 2399/SYT-VP gửi các cơ quan, đơn vị có lực lượng tham gia phòng, chống dịch về việc rà soát, đề nghị thẩm định cấp kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19 do Sở Y tế điều động (bổ sung). Sau khi các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị thanh toán, Sở Y tế sẽ tổng hợp, xin ý kiến cấp thẩm quyền và đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cấp kinh phí để chi trả.

Dự kiến trong tháng 7/2022, Sở Y tế hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cấp kinh phí để chi trả.

1.2.2. Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú

a) *Công tác quản lý hành nghề y tế tư nhân của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện còn hạn chế; việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh chưa được thường xuyên và kịp thời. Hoạt động quản lý nhà nước về y tế ở cấp huyện gặp nhiều khó khăn sau khi giải thể Phòng y tế; thiếu nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực y tế và đội ngũ y, bác sĩ thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm và có giải pháp thực hiện trong thời gian tới.*

Trả lời:

(i) **Công tác quản lý hành nghề y tế tư nhân của Sở Y tế và UBND cấp huyện còn hạn chế; việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh chưa được thường xuyên và kịp thời.**

Thời gian qua, tình hình dịch Covid-19 của cả nước nói chung, địa bàn tỉnh nói riêng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý hành nghề y tế tư nhân, thời gian này các cơ quan chức năng như Sở Y tế, UBND các huyện thị xã, thành phố, Quản lý thị trường, Công an phải tập trung phục vụ công tác phòng chống dịch, do đó công tác thanh, kiểm tra về hành nghề y, được tư nhân không được thường xuyên, còn nhiều hạn chế. Mặc dù, Sở Y tế đã tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật của các cơ sở hành nghề y, được tư nhân, nhưng gặp không ít khó khăn trong quá trình thanh tra, kiểm tra như: Một số cơ sở cố tình né tránh đoàn thanh tra bằng cách đóng cửa không hoạt động trong thời gian có đoàn thanh tra, kiểm tra; đa phần các cơ sở

này đều không có giấy phép hoạt động hoặc chưa hoàn thiện về thủ tục pháp lý hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Y tế về hành nghề y, dược.

Thực hiện Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022 của Ban VHXH, HĐND tỉnh về kết quả giám sát công tác quản lý nhà nước về hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1116//UBND-KG-VX ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh; Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-SYT ngày 01/6/2022 về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn tỉnh. Đoàn Thanh tra đã thanh tra, kiểm tra 51 cơ sở cơ sở hành nghề y, dược tư nhân tại 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tính tới thời điểm hiện tại, Chánh Thanh tra Sở Y tế đã ban hành 12 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 600.000.000 đồng; đình chỉ hoạt động 10 Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt do không có giấy phép hoạt động. Đoàn đang tiếp tục xem xét, xử lý các cơ sở vi phạm hành chính còn lại.

(ii) Hoạt động quản lý nhà nước về y tế ở cấp huyện gấp nhiều khó khăn sau khi giải thể phòng Y tế; thiếu nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực y tế và đội ngũ y, bác sĩ thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh

- Hoạt động quản lý nhà nước về y tế ở cấp huyện gấp nhiều khó khăn sau khi giải thể Phòng y tế; thiếu nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực y tế:

+ Thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCHTW Đảng Khóa XII, hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện giải thể 10/11 phòng Y tế (hiện còn phòng Y tế huyện Bù Đốp). Chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện sau khi giải thể phòng Y tế được giao về cho Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện thực hiện. Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện phân công 01 chuyên viên (phụ trách lĩnh vực y tế) tham mưu cho UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế tại địa phương. Với số lượng nhân lực được bố trí là 01 công chức nên việc tham mưu công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn cấp huyện gấp khó khăn.

+ Thực hiện Công văn số 4246/UBND-NC ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 135-KL/TU ngày 07/10/2021 của Tỉnh ủy, Sở Y tế đã có Tờ trình số 10/TTr-SYT ngày 13/01/2022 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đối với Sở Y tế trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét, quyết định, trong đó Sở Y tế đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét tái thành lập lại Phòng Y tế tại các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thực hiện Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022 của HĐND tỉnh, Công văn số 1116//UBND-KGVX ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022 của HĐND tỉnh, Sở Y tế ban hành Công văn số

1780/SYT-VP ngày 26/5/2022, Công văn số 1841/SYT-VP ngày 31/5/2022, Công văn số 2055/SYT-VP ngày 14/6/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đánh giá thực trạng, hiệu quả việc giải thể Phòng Y tế gửi về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đến thời điểm ngày 07/7/2022, UBND thành phố Đồng Xoài và UBND huyện Chơn Thành chưa gửi báo cáo về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Y tế sẽ tổng hợp báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố để tiếp tục báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét việc thành lập lại Phòng Y tế theo Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Thiếu đội ngũ y, bác sĩ thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh:

Hiện ngành Y tế thiếu 1.193 biên chế sự nghiệp (tuyển tỉnh thiếu 307 biên chế, tuyển huyện thiếu 886 biên chế). Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Y tế cấp bổ sung 1.193 biên chế sự nghiệp còn thiếu đối với ngành Y tế (*UBND tỉnh đã có Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 14/7/2020 đề nghị Bộ Y tế, Bộ Nội vụ bổ sung biên chế sự nghiệp đối với ngành Y tế*).

+ *Đối với tuyển tỉnh:*

Các đơn vị sự nghiệp y tế tuyển tỉnh hiện thiếu 307 biên chế. Trong đó số bác sĩ thiếu là 38 bác sĩ (BVĐK tỉnh thiếu 25 bác sĩ).

Sở Y tế đã ban hành Công văn số 4335/SYT-VP ngày 05/11/2020 đề nghị các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đổi mới biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; Công văn số 2521/UBND-NC ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện giải pháp biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Sở Y tế đã thực hiện công tác thu hút bác sĩ theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả: Năm 2020 thu hút 14 bác sĩ, năm 2021 thu hút 11 bác sĩ để bố trí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1347/UBND-NC ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh về việc đăng ký nhu cầu thu hút nguồn nhân lực năm 2022, Sở Y tế đã có Công văn số 2151/SYT-VP ngày 21/6/2022 về việc đăng ký nhu cầu thu hút nhân lực năm 2022 gửi Sở Nội vụ. Khi có thông báo thu hút của UBND tỉnh, Sở Y tế sẽ tiếp tục thực hiện quy trình thu hút theo quy định.

Sở Y tế đã ban hành Công văn 1013/SYT-VP ngày 25/3/2022 đề nghị các đơn vị đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022. Dự kiến Sở Y tế sẽ hoàn thành công tác tuyển dụng trong Quý III/2022.

+ *Đối với tuyển huyệ:*

Trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền cấp bộ sung biên chế, Sở Y tế đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP, Công văn số 2521/UBND-NC về việc thực hiện giải pháp biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Sở Y tế đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, thu hút bác sĩ theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND và Công văn số 1347/UBND-NC, đồng thời tổ chức công tác tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền phân cấp.

b) Sự đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm IOC tỉnh và huyện chưa thật sự tốt. Cần lựa chọn các nội dung có tính đột phá để mang lại tính hiệu quả hoạt động của chính quyền số hiện nay.

Trả lời:

(i) Việc đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm IOC tỉnh và huyện chưa thật sự hiệu quả

* Về tình hình triển khai trung tâm điều hành thông minh: Hiện nay, có 04 Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đã được xây dựng và hoạt động gồm: IOC tỉnh và 03 IOC cấp huyện: Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long, trong đó:

- **IOC tỉnh:** Các lĩnh vực đã tích hợp giám sát, điều hành gồm: Giám sát điều hành chỉ tiêu báo cáo, thống kê kinh tế - xã hội; Giám sát hiệu quả chính quyền, dịch vụ công; Giám sát điều hành an toàn giao thông, điều hành an ninh trật tự; Tương tác giao tiếp phục vụ công dân; Giám sát điều hành lĩnh vực y tế; Giám sát điều hành lĩnh vực giáo dục; Giám sát quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch xây dựng; Giám sát an ninh an toàn thông tin; Giám sát thông tin báo chí, mạng xã hội; Giám sát du lịch thông minh.

- **IOC Đồng Xoài:** Các lĩnh vực đã tích hợp giám sát, điều hành gồm: Hệ thống điều hành giám sát camera an ninh giao thông; Hệ thống điều hành, giám sát dịch vụ hành chính công; Hệ thống tương tác giao tiếp phục vụ công dân; Hệ thống đèn đô thị thông minh Smartlight; Giám sát quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch xây dựng; Hệ thống điều hành, giám sát chỉ tiêu kinh tế - xã hội, Hệ thống Quan trắc môi trường, Hệ thống giám sát thông tin báo chí, mạng xã hội Social Listening; Hệ thống giám sát lĩnh vực giáo dục; Hệ thống giám sát lĩnh vực y tế; Hệ thống đèn đô thị thông minh Smartlight.

- **IOC Phước Long:** Các lĩnh vực đã tích hợp giám sát, điều hành gồm: Hệ thống điều hành giám sát camera an ninh giao thông; Hệ thống điều hành, giám sát dịch vụ hành chính công; Hệ thống phản ánh hiện trường; Hệ thống quản lý quy hoạch hạ tầng kỹ thuật GIS; Hệ thống điều hành, giám sát chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Hệ thống giám sát lĩnh vực giáo dục; Hệ thống giám sát lĩnh

vực y tế; Hệ thống giám sát thông tin báo chí, mạng xã hội Social Listening; Hệ thống điều hành an toàn thông tin; Hệ thống điều hành, giám sát quan trắc môi trường.

- **IOC Bình Long:** Các lĩnh vực đã tích hợp giám sát, điều hành gồm:: Hệ thống điều hành, giám sát cảnh báo cháy; Hệ thống phản ánh hiện trường; Hệ thống điều hành, giám sát dịch vụ hành chính công; Hệ thống điều hành, giám sát camera an ninh giao thông; Hệ thống thống kê thông tin trên mạng Reputa; Hệ thống báo cáo thống kê chỉ tiêu kinh tế xã hội.

* Nguyên nhân sự đồng bộ, kết nối giữa các IOC tỉnh và huyện chưa thật sự hiệu quả

- *Thứ nhất:* Với các hệ thống thông tin đã triển khai tập trung toàn tỉnh như lĩnh vực giáo dục, dịch vụ công, GIS, kinh tế xã hội, an toàn thông tin, phản ánh kiến nghị người dân thì IOC tỉnh đã đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu với IOC các huyện thông suốt, đầy đủ và hoàn toàn đồng nhất về số liệu. Hệ thống thông tin y tế, camera an ninh giao thông mặc dù không triển khai tập trung nhưng các số liệu về tình hình khám chữa bệnh của các cơ sở y tế và các luồng camera cũng đã chia sẻ đầy đủ về IOC tỉnh. Một vài hệ thống điều hành, giám sát thuộc các lĩnh vực IOC huyện xây dựng theo đặc thù phát triển của địa phương như: quan trắc chống ngập, đèn đô thị thông minh, cảnh báo cháy thì IOC tỉnh không có nhu cầu giám sát nên việc đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu từ IOC cấp huyện về IOC tỉnh với những hệ thống này chưa cần thiết. Tuy nhiên, IOC tỉnh cũng có tài khoản để theo dõi các hệ thống này khi cần thiết hoặc sau khi triển khai nhân rộng toàn tỉnh thì IOC tỉnh sẽ đưa lên dashboard để theo dõi, giám sát.

- *Thứ hai:* Hiện nay, IOC tỉnh và IOC Đồng Xoài, Phước Long (VNPT triển khai) đều đã được kết nối, đồng bộ. Tuy nhiên, còn IOC Bình Long (Viettel triển khai) chưa có Platform về kho dữ liệu nên việc kết nối, đồng bộ với IOC tỉnh đang gặp khó khăn.

Giải pháp để đồng bộ, kết nối là cần triển khai duy nhất 01 Platform IOC Datawarehouse toàn tỉnh, các lĩnh vực thành phần hoặc các hệ thống thông tin riêng, các cơ quan, đơn vị có thể tự lựa chọn đơn vị phát triển phần mềm và chia sẻ dữ liệu về kho Datawarehouse chung để tiến hành nhất quán dữ liệu. Sau khi nâng cấp trực LGSP, tất cả các hệ thống thông tin đều chia sẻ vào trực LGSP khi đó các IOC sẽ lấy dữ liệu từ LGSP và phân tích các dữ liệu chỉ đạo điều hành và đưa lên dashboard để theo dõi, giám sát. Nội dung này đã bổ sung vào dự án đầu tư công. Khi dự án được phê duyệt sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

(ii) Việc lựa chọn, xây dựng các nội dung có tính đột phá mang lại hiệu quả hoạt động IOC để phát triển chính quyền số hiện nay

Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-STTTT ngày 27/6/2022 về triển khai thu thập và đưa số liệu chuyên ngành các sở, ban, ngành lên IOC để đưa dữ liệu các sở, ban, ngành lên hệ thống chỉ tiêu báo cáo thống kê kinh tế - xã hội đầy đủ và Kế hoạch số 42/KH-STTTT

ngày 11/5/2022 về tuyên truyền và tập huấn ứng dụng “Bình Phuoc Today” để triển khai rộng rãi ứng dụng đến toàn thể người dân trên địa bàn tỉnh, giúp người dân có thể tương tác với chính quyền tốt hơn, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Tiếp tục nâng cấp nhiều tính năng hữu ích của app Bình Phước Today để phục vụ cho người dân tốt nhất.

Triển khai các giải pháp để đồng bộ, kết nối thông suốt giữa IOC tỉnh với IOC các huyện.

Sau khi các CSDL ngành được tạo lập (nông nghiệp, đất đai, hồ sơ sức khỏe điện tử, an sinh xã hội...), Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tích hợp dữ liệu lên các IOC để giám sát và quản lý nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp đạt hiệu quả tốt hơn.

1.2.3. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh

a) *Đề nghị đẩy nhanh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh về quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.*

Trả lời:

Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1131/UBND-KGVX ngày 18/5/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1131/UBND-KGVX, Sở Y tế đã có Công văn số 2368/SYT-VP ngày 02/7/2022 đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố đóng góp ý kiến đối với dự thảo văn bản của UBND tỉnh hướng dẫn quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.

Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, ngày 07/7/2022, Sở Y tế đã có Tờ trình số 177/TTr-SYT đề nghị UBND tỉnh ban hành Công văn hướng dẫn quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh. Dự kiến trong tuần làm việc thứ 28/2022, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản để các sở ngành, địa phương triển khai thực hiện.

b) *Đề nghị rà soát thực trạng quản lý nhà nước về y tế tại cấp huyện sau khi giải thể Phòng Y tế và có báo cáo đánh giá, đề xuất phương hướng giải pháp trong thời gian tới gửi đến cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.*

Trả lời:

- Thực hiện Công văn số 4246/UBND-NC ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 135-KL/TU ngày 07/10/2021 của Tỉnh ủy, Sở Y tế đã có Tờ trình số 10/TTr-SYT ngày 13/01/2022 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy đối với Sở Y tế trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét, quyết định, trong đó Sở Y tế đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét tái thành lập lại Phòng Y tế tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022 của HĐND tỉnh, Công văn số 1116/UBND-KGVX ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện kiến nghị của HĐND tỉnh tại Báo cáo số 21/BC-HĐND-VHXH ngày 13/5/2022, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 1780/SYT-VP ngày 26/5/2022, Công văn số 1841/SYT-VP ngày 31/5/2022, Công văn số 2055/SYT-VP ngày 14/6/2022 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đánh giá thực trạng, hiệu quả việc giải thể Phòng Y tế gửi về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Đến thời điểm ngày 07/7/2022, UBND thành phố Đồng Xoài và UBND huyện Chơn Thành chưa gửi báo cáo về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Y tế sẽ tổng hợp báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố để tiếp tục báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét việc thành lập lại Phòng Y tế theo Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1.2.4. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập

a) *Chỉ tiêu về tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế: Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp các xã, vùng đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, các xã trên địa bàn huyện đã về đích nông thôn mới, do vậy nhiều đối tượng chính sách được hỗ trợ cấp bảo hiểm y tế miễn phí nay không còn được hưởng, vì vậy tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Bù Đốp đã giảm từ 92% xuống còn khoảng 60%. Do đó, Chỉ tiêu về tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% rất khó thực hiện, đề nghị có giải pháp thực hiện.*

Trả lời:

Thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ toàn tỉnh có 105.701 người bị cắt giảm thẻ BHYT, riêng huyện Bù Đốp có 13.303 người. Để đảm bảo quyền lợi cho người dân nhất là số lượng người dân tộc thiểu số (DTTS) bị cắt giảm thẻ BHYT theo Quyết định 861/QĐ-TTg, BHXH tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 2856/UBND-KGVX ngày 25/8/2021 về việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện tham gia BHYT. Trong năm 2021, toàn tỉnh đã cấp được 44.237/60.802 thẻ BHYT cho người dân, tuy nhiên thời gian hỗ trợ kinh phí đóng BHYT ngắn chỉ từ 01 đến 03 tháng nên không bền vững.

Hiện nay toàn tỉnh còn 76.910 người bị cắt giảm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ chưa tham gia BHYT; dự kiến 6 tháng cuối năm có thêm khoảng 5.000 người DTTS bị cắt giảm thẻ BHYT theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh (Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số). Đây là nhóm đối tượng có đời sống đang còn nhiều khó khăn nên công tác tuyên truyền, vận động

người dân tiếp tục tham gia BHYT theo diện BHYT hộ gia đình hiện nay hiệu quả chưa cao.

Đây là nhiệm vụ khó khăn, đòi hỏi có sự chung tay của các ngành, các cấp, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chỉ tiêu phát triển BHYT mà Chính phủ, HĐND tỉnh giao. Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu trên 95% dân số tham gia BHYT theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2020 - 2025 phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Tỉnh ủy việc phát triển BHXH, BHYT, BHTN để chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các ngành, các cấp trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời xem xét đưa vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Tỉnh ủy đối với việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23/3/2021.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan và kinh nghiệm của các tỉnh, thành khác khác để tham mưu cơ quan có thẩm quyền trong việc hỗ trợ người dân mua thẻ BHYT đối với những đối tượng bị ảnh hưởng do thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại các xã đã được công nhận là nông thôn mới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp cụ thể để duy trì tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt tỷ lệ 95%.

b) Hiện nay, thực hiện Công văn số 559/UBND-KGVX ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019, theo đó thực hiện ít nhất 25% năm 2022, dẫn đến hàng năm sẽ có một số học sinh không được theo học bậc THPT. Đề nghị UBND tỉnh có lộ trình và giải pháp toàn diện để thực hiện.

Trả lời:

Ngày 31/7/2019, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đến ngày 16/3/2022, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Công văn số 599/UBND-KGVX về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019, theo các văn bản nêu trên, lộ trình thực hiện việc phân luồng học sinh được thực hiện như sau:

- Phân đấu ít nhất 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2022, 30% năm 2023, 35% năm 2024 và 40% năm 2025 tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp;

- Phân đấu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, 35% năm 2023, 40% năm 2024 và 45% năm 2025 tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.



Đồng thời để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 30/3/2021 về tư vấn tuyển sinh, phân luồng và hướng nghiệp học sinh phổ thông giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, để đảm bảo thực hiện công tác phân luồng và hướng nghiệp học sinh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành và các đơn vị liên quan đã xây dựng và ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ phân luồng, hướng nghiệp học sinh, đến nay 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch phân luồng, hướng nghiệp học sinh trên địa bàn bám sát các nội dung theo Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tăng cường công tác phối hợp trong công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời các chính sách hỗ trợ công tác đào tạo nghề đến các em học sinh và phụ huynh để kịp thời nắm bắt. Sở GD&ĐT là cơ quan tham mưu việc thực hiện Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 31/7/2019 đã phối hợp với Tỉnh Đoàn, Tạp chí Giáo dục thời đại, Trung tâm hướng nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề trên địa bàn tỉnh tổ chức các buổi tư vấn cho các em học sinh lớp 9, lớp 11 và lớp 12 trên địa bàn tỉnh. Sở GD&ĐT cùng Sở LĐ-TB&XH cũng đã phối hợp xây dựng các bản tin về nhu cầu lao động, các chính sách hỗ trợ khi tham gia học nghề để cung cấp, cập nhật thông tin đến tất cả các em học sinh, các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở LĐ-TB&XH phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các ngày hội việc làm giúp các em học sinh có cơ hội tiếp cận thông tin về thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Hiện nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án “Tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó có nội dung liên quan đến việc xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh tham gia đào tạo nghề sau khi tốt nghiệp THCS và THPT. Trong thời gian tới, để đảm bảo hoàn các chỉ tiêu phân luồng học sinh theo đúng kế hoạch, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác truyền thông để phụ huynh và các em học sinh hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phân luồng học sinh sau THCS, THPT cũng như góp phần làm thay đổi tư duy của một số phụ huynh đối với giáo dục nghề nghiệp;

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, đẩy mạnh phân luồng trong trường phổ thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường gắn với việc thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Bổ sung, cập nhật các nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với

thực tiễn; tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán (giáo dục STEM);

- Nâng cao chất lượng, trình độ của đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn trong các nhà trường. Đa dạng hóa, vận dụng linh hoạt các hình thức tư vấn hướng nghiệp phù hợp với tâm lý, sinh lý lứa tuổi; đảm bảo học sinh được tiếp cận đầy đủ thông tin về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, xu hướng thị trường lao động và nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan quản lý giáo dục với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp và thu hút học sinh trung học sau khi tốt nghiệp vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp;

- Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tham mưu tuyển sinh vào lớp 10 THPT, công tác tổ chức các chương trình tư vấn hướng nghiệp cho học sinh Trung học, nhất là các em học sinh cuối cấp giúp học sinh nâng cao sự hiểu biết về nghề nghiệp và chính bản thân học sinh để có thể định hướng đúng đắn và đưa ra quyết định chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

1.2.5. Tổ đại biểu đơn vị huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản: *Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, quy định ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS, 40% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào năm 2020, 40% và 45% vào năm 2025. Đề nghị có cơ chế phối hợp giữa các ngành và các giải pháp để đạt chỉ tiêu trên.*

Trả lời:

Như nội dung đã trả lời ý kiến Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập tại tiết b, điểm 1.2.4 nêu trên.

1.3. Về lĩnh vực nội chính, thực thi pháp luật

1.3.1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến: *Tình hình an ninh trật tự, tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp; đặc biệt còn 237 trường hợp người nghiện có quyết định cai nghiện tập trung của Tòa án nhân dân đang ở ngoài xã hội, dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Đề nghị giải trình rõ số trường hợp người nghiện đã có quyết định của Tòa án đang ở ngoài xã hội, trong khi Cơ sở cai nghiện ma túy đã được sửa chữa, nâng cấp; giải pháp khắc phục trong thời gian tới.*

Trả lời:

Tính đến ngày 30/5/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã phối hợp các cơ quan chức năng lập 117 hồ sơ chuyển TAND cấp huyện để nghị xem xét ra quyết định đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc 117/170 hồ sơ (đạt 68,8%). Trong đó: số đã có Quyết định của TAND là 105 (đã bắt đưa vào Cơ sở

CNBB là 65; bắt, khởi tố tạm giam 03 bị can; 01 người nghiện xin hoãn thi hành Quyết định; chưa bắt: 36 người); còn 237 người nghiện có Quyết định của Tòa án đang ngoài xã hội (số 2021 chưa bắt được 201; số mới 2022 chưa bắt 36).

Nguyên nhân từ năm 2021 trở về trước do Cơ sở cai nghiện quá tải không tiếp nhận kịp thời số đã có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc của Tòa án, dẫn đến đối tượng bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Công an đã ra Quyết định truy tìm 179 đối tượng (*đã xác minh truy bắt được 34 đối tượng; hiện còn tiếp tục xác minh, truy bắt 145 đối tượng*).

Thực hiện tháng hành động phòng chống ma túy (từ 01/6/2022 đến 30/6/2022) do Thủ tướng Chính phủ phát động, Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác rà soát, theo dõi, quản lý người nghiện, đặc biệt là tăng cường đưa người nghiện có Quyết định của Tòa án đi CNBB, kết quả trong tháng hành động đã phối hợp các đơn vị liên quan lập 29 hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc, đã bắt 40 trường hợp đưa đi CNBB; tạm hoãn thi hành Quyết định 03 trường hợp; hoãn thi hành Quyết định 08 trường hợp; cai nghiện tự nguyện 03 trường hợp; hiện còn 67 người nghiện có quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc ngoài xã hội (số năm 2021 còn tồn chưa bắt: 08 trường hợp; số có Quyết định mới năm 2022 chưa bắt: 59 trường hợp).

Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tăng cường quản lý, bắt, đưa 67 đối tượng có Quyết định của Tòa án hiện còn ngoài xã hội đi cai nghiện bắt buộc theo lộ trình, chỉ tiêu được giao. Sau 15/9/2022, việc đưa người nghiện đi CNBB được thực hiện đúng theo quy định của Luật Phòng chống ma túy mới (*05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án*). Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục xác minh, truy bắt 145 đối tượng có Quyết định truy tìm để đưa đi cai nghiện bắt buộc góp phần ổn định ANTT trên địa bàn tỉnh.

1.3.2. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh: việc thực hiện danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất qua các năm đạt tỷ lệ thấp về tổng số dự án và tổng diện tích thu hồi. Rất nhiều dự án thu hồi đất đã quá 3 năm nhưng không thực hiện. Đề nghị kiểm tra và xử lý.

Trả lời:

Hàng năm, trên cơ sở đăng ký danh mục dự án cần thu hồi đất của các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và hủy danh mục dự án thu hồi đất đã quá 3 năm nhưng chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết sau khi được HĐND tỉnh thông qua được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Nhìn chung, tỷ lệ thực hiện các dự án cần thu hồi đất trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm trong những năm qua của các huyện, thị xã và thành phố đều đạt tỷ lệ thấp, rất nhiều công trình, dự án chưa thực hiện. Đề xảy ra tình trạng trên là do một số nguyên nhân chính sau:

- Công tác dự báo nhu cầu sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố chưa sát với thực tế, thiếu các giải pháp có tính khả thi để thực hiện, nhất là không cân đối đủ nguồn vốn để thực hiện các công trình, làm chậm tiến độ thực hiện hoặc không thực hiện được dự án.

- Trình tự thu hồi đất để thực hiện dự án phức tạp, dài kéo: trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất phải thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi trước 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp và 90 ngày đối với đất nông nghiệp; phải tổ chức lập và công khai lấy ý kiến Nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trước khi thu hồi đất phải lập quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng thiết yếu của khu tái định cư để bố trí đất cho người bị thu hồi đất... Do đó, các dự án có diện tích lớn khó có khả năng thực hiện hoàn thành trong 1 năm, có thể kéo dài nhiều năm. Mặt khác, theo quy định của Luật Đất đai 2013 thì giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải được xác định theo giá đất cụ thể, phải thuê đơn vị tư vấn xác định hệ số điều chỉnh giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thông qua trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt để áp dụng chi trả cho người bị thu hồi đất, đây cũng là nguyên nhân làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

- Để xảy ra tình trạng thực hiện dự án có tỷ lệ thấp thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Xác định và tổ chức thực hiện các dự án cần thu hồi đất trong năm là trách nhiệm của UBND cấp huyện tuy nhiên một số UBND huyện, thị xã, thành phố chưa quan tâm đến công tác lập Kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác thẩm định danh mục dự án tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, thiếu kiên quyết trong rà soát đưa ra khỏi danh mục đối với các dự án chưa có nguồn vốn, chưa có cơ sở pháp lý.

Ngày 09/5/2022, Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh ban hành Báo cáo số 21/BC-HĐND-KTNS về kết quả giám sát tình hình thực hiện danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Báo cáo đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại và đã kiến nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung để khắc phục những tồn tại, hạn chế. Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh quán triệt các cấp, các ngành cần tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với thực hiện kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất hàng năm của UBND các huyện, thị xã, thành phố; qua đó làm rõ trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh.

1.3.3. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng

a) Công tác quản lý và phối hợp quản lý các đối tượng chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, đối tượng sau khi chấp hành xong án phạt tù ở một số địa phương, nhất là cấp xã thực hiện chưa nghiêm túc. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có các giải pháp quản lý các đối tượng trên.

Trả lời:

Trong 6 tháng đầu năm, Công an các xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý, giám sát 918 người chấp hành án hình sự tại cộng đồng. Trong đó: 685 người án treo; 104 người cải tạo không giam giữ; 13 người tại ngoại; 95 người tạm hoãn chấp hành án phạt tù; 04 người tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; 04 người bắt buộc chữa bệnh; 14 người tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Nhìn chung, công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được Công an các xã, phường, thị trấn quan tâm thực hiện, dần đi vào nề nếp và đúng theo quy định của pháp luật. Người được phân công thực hiện công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng đã nhận thức được tầm quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng được thực hiện tốt góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nhân đạo và tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, một số đơn vị Công an xã, phường, thị trấn do khói lượng công việc nhiều nên chưa thật sự chú trọng đến công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án hình sự tại cộng đồng dẫn đến người chấp hành án hình sự tại cộng đồng vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật, bỏ trốn.

Để thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát các đối tượng chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm đi khỏi nơi cư trú, đối tượng sau khi chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh tiếp tục thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn Cơ quan THAHS Công an cấp huyện, Công an cấp xã đặc biệt phúc tra những tồn tại hạn chế đã chỉ ra ở các kỳ kiểm tra 6 tháng đầu năm; tiến hành kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp đến Công an cấp xã, nhất là đối với cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ thi hành án hình sự tại cộng đồng; tiến hành kiểm danh, kiểm diện đột xuất đối với những đối tượng có biểu hiện vi phạm nghĩa vụ và có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Tham mưu UBND cùng cấp chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể địa phương và gia đình người chấp hành án hình sự tại cộng đồng cùng phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền các quy định của pháp luật đối với người chấp hành án hình sự tại cộng đồng về việc chấp hành nghĩa vụ, chấp hành tốt pháp luật và các quy định của địa phương nơi cư trú và chịu hậu quả pháp lý nếu vi phạm. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm.

b) Việc tách thửa để thực hiện bản án quyết định của Tòa án gấp vướng mắc về diện tích tối thiểu tách thửa đất theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh về ban hành quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND cho phù hợp tình hình thực tế.

Trả lời:

Thực hiện Công văn số 785/UBND-NC ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về việc thuận chủ trương cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; ngày 20/4/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 689/STNMT-CCQLĐĐ về việc lấy ý kiến dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Trên cơ sở góp ý của các sở ngành, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở và điều kiện tách thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu và tiếp tục đôn đốc, rà soát, tổng hợp ý kiến của các đơn vị (Thông báo số 212/TB-UBND ngày 29/6/2022).

Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đưa nội dung kiến nghị này của Đại biểu HĐND tỉnh để lấy ý kiến góp ý.

2. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh

a) Về chỉ tiêu thu ngân sách: cần có giải pháp tổng thể và chi tiết về thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 để hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

Trả lời:

(i) Về giải pháp tổng thể:

Tại Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về tình hình ước thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến điều chỉnh dự toán thu, chi NSNN năm 2022 đã đề ra 7 giải pháp để thực hiện điều hành thu, chi NSNN 6 tháng cuối năm 2022.

(ii) Về các giải pháp chi tiết:

- Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả của 3 tổ tháo gỡ khó khăn thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 do Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm tổ trưởng; duy trì giao ban thường xuyên định kỳ hàng

tháng để tháo gỡ khó khăn về thủ tục đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn.

- Thực hiện giao ban định kỳ hàng tháng về tiến độ bán đấu giá quyền sử dụng đất các dự án khôi phục nhằm kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bám sát Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách của tỉnh và các huyện, thị, thành phố. Triển khai kịp thời các tổ chống thất thu NSNN theo kế hoạch, trong đó đặc ưu tiên kế hoạch thanh tra chống chuyển giá và các giao dịch liên kết. Giao Cục Thuế Bình Phước chỉ đạo các Chi cục Thuế trong công tác thực hiện chống thất thu trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo chống thất thu năm 2022 tỉnh, huyện.

- Giao Cục Thuế tiếp tục tổ chức triển khai Chương trình hành động số 16/CTr-CT ngày 20/01/2022 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

- Giao Cục Thuế tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ sự biến động của các khoản nợ thuế, áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định đối với những khoản nợ thuế trên 90 ngày. Tiếp tục thực hiện công khai thông tin các doanh nghiệp chây ì nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện giao chỉ tiêu thu nợ hàng tháng, hàng quý cho từng đơn vị, từng bộ phận, từng công chức theo Công văn số 329/TCT-QLN ngày 28/01/2022 của Tổng cục Thuế và công văn số 527/CT-QLN ngày 14/02/2022 của Cục Thuế. Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt hóa đơn điện tử cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp năm 2022 theo Quyết định số 1968/QĐ-TCT ngày 24/12/2021 của Tổng Cục thuế và Quyết định số 1630/QĐ-CT ngày 16/12/2021 của Cục Thuế Bình Phước. Tập trung đôn đốc, xử lý dứt điểm các kiến nghị của KTNN năm 2019, 2020 còn tồn tại.

- Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ: Quyết tâm đến 30/6/2022 đạt 100% số doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh đang sử dụng hóa đơn giấy phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại Công điện số 05/CĐ-TCT ngày 11/5/2022.

b) Đề nghị làm rõ nhiệm vụ của cấp tỉnh, cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh trong thời gian tới.

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 17/10/2016 và Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên

và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 và phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh việc đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND của các địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức nhiều cuộc họp và giải quyết cơ bản những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị, đề xuất của cấp huyện.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất cấp GCNQSD đất các trường hợp trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất một số giải pháp, biện pháp thực hiện như sau:

- Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Tập trung đẩy nhanh hoàn thành công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất ở các địa bàn chưa được đo đạc chính quy. Ưu tiên thực hiện trước công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính đối với các khu vực này nhằm giải quyết các trường hợp chờ Nhà nước đo đạc chính quy của một số hộ gia đình.

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức tuyên truyền vận động người dân đến đăng ký đất đai và cấp GCNQSD đất; đồng thời xử lý vi phạm đối với trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng thuê đất không chấp hành đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xử lý những vướng mắc của các địa phương theo quy định pháp luật. Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến đối với những nội dung vướng mắc liên quan đến pháp luật đất đai; đề xuất bổ sung, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 theo hướng giải quyết cấp GCNQSD đất đối với đất lâm nghiệp giao về địa phương quản lý thuộc trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ngày 01/01/2008 trở về sau mà người chuyển nhượng không có Giấy chứng nhận hoặc không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Đối với sở ngành có liên quan: thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công trong Quyết định 08/2017/QĐ-UBND và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh xử lý những vướng mắc khó khăn trong thực hiện Quyết định 08/2017/QĐ-UBND.

- Đối với UBND huyện, thị, thành phố liên quan:

+ Tổ chức công tác tuyên truyền, vận động người sử dụng đất đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất.

+ Tăng cường chỉ đạo đối với các phòng chuyên môn, UBND cấp xã trong tổ chức giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSD đất theo đúng thẩm quyền và đúng chính sách của Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND.

+ Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện.

II. Nội dung chất vấn

Thực hiện Công văn số 235/HĐND ngày 05/7/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thông nhất nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 1693/UBND-TH ngày 08/7/2022 phân công Ủy viên UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ khẩn trương chuẩn bị nội dung, có văn bản báo cáo giải trình những nội dung được chất vấn và gửi về HĐND tỉnh đúng thời gian quy định.

Theo đó, đối với nội dung chất vấn, các Ủy viên UBND tỉnh nêu trên sẽ có văn bản báo cáo, giải trình cụ thể gửi HĐND tỉnh.

UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT. (Thg-08/7)



Trần Tuệ Hiền



